CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ
Địa chỉ trụ sở chính: Khu 1B, phường Vân Phú, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Điện thoại: 02103 847 013 Fax: 02103 840 636
Website: http://biahanoihongha.com.vn

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 1803000329 đăng ký lần đầu do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp ngày 19/08/2005, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 2600170014 thay đổi lần thứ 11 do Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ cấp ngày 28/07/2025

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Lưu Ngọc Hùng

Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính

Điện thoại: 0984 121 555 Fax: 02103 840 636

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG 3

1. Thông tin chung về Công ty và giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch 3
2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty 3
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty 6
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty 7
5. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty 18
6. Cơ cấu cổ đông tại ngày 14/08/2025 29
7. Hoạt động kinh doanh 29
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong Năm gần nhất và đến Quý gần nhất 31
9. Vị thế của Công ty trong ngành 32
10. Chính sách đối với người lao động 33
11. Chính sách cổ tức 34
12. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần nhất 35
13. Tài sản cố định 37
14. Các dự án của Công ty 38
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 38
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty 40
17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh 40
18. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty 40

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY 40

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị 40
2. Ban kiểm soát 46
3. Giám đốc và người quản lý khác 51
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty 54
5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ 55
6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định 66
7. Giao dịch với các bên liên quan 66

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, CAM KẾT CỦA CÔNG TY 67

1. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin công ty đại chúng 67
2. Cam kết của công ty 67

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Thông tin chung về Công ty và giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

1.1. Thông tin chung:

- Tên Công ty (viết bằng tiếng Việt): **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HỒNG HÀ**
- Tên Công ty (viết bằng tiếng nước ngoài): **HÀ NỘI - HỒNG HÀ BEER JOINT STOCK COMPANY**
- Tên Công ty viết tắt: **HABECO-HHA**
- Trụ sở chính: **Khu 1B, phường Vân Phú, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam**
- Số điện thoại: **02103 847 013** Số Fax: **02103 840 636**
- Website: http://biahanoihongha.com.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 1803000329 đăng ký lần đầu do Sở KH và ĐT tỉnh Phú Thọ cấp ngày 19/08/2005, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 2600170014 thay đổi lần thứ 11 do Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ cấp ngày 28/07/2025
- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Văn Tĩnh**; Chức vụ: **Giám đốc**
- Ngành nghề kinh doanh chính: **Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia**
- Sản phẩm dịch vụ chính: **Bia**
- Vốn điều lệ đăng ký: **100.000.000.000** (Một trăm tỷ) đồng
- Vốn điều lệ đã góp: **100.000.000.000** (Một trăm tỷ) đồng
- Thời điểm trở thành công ty đại chúng: Ngày 15/07/2025, UBCK Nhà nước đã có văn bản số 3471/UBCK-GSĐC về việc xác nhận hoàn tất việc đăng ký công ty đại chúng.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch:

- Loại chứng khoán: **Cổ phiếu phổ thông**
- Mệnh giá: **10.000** đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: **HHB**
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: **10.000.000** cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu
- Giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty tuân thủ quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Chứng khoán, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư, Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các Hiệp định quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

❖ **Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty.**

Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà tiền thân là Xí nghiệp Bia Hồng Hà, trực thuộc Công ty Thương mại Sông Lô, dưới sự quản lý của Ban Tài chính Tỉnh ủy Vĩnh Phú. Nhà máy đi vào hoạt động từ tháng 4/1994 và được thành lập ngày 13/6/1994. Công suất thiết kế ban đầu của Nhà máy là 2,5 triệu lít/năm.

Ngày 22/7/1997, Công ty tách ra khỏi Công ty Thương mại Sông Lô và đổi tên thành Công ty Bia - Nước giải khát Hồng Hà do Ban Tài chính Tỉnh ủy quản lý. Năm 2001, Nhà nước xóa bỏ Ban Tài chính các tỉnh, vì vậy, Công ty Bia - Nước giải khát Hồng Hà được giao cho UBND tỉnh Phú Thọ quản lý.

Năm 2003, UBND tỉnh Phú Thọ đã giao cho Sở Công nghiệp Phú Thọ quản lý Công ty. Thực hiện chính sách cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước, Công ty được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần theo Quyết định 413/QĐ-CT ngày 01/02/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ, lấy tên là Công ty cổ phần Bia Hồng Hà. Vốn điều lệ đăng ký lần đầu của Công ty là **728.000.000** đồng *(Bảy trăm, hai mươi tám triệu đồng).*

Tháng 01/2007, Công ty cổ phần Bia Hồng Hà được Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - NGK Hà Nội (HABECO) tham gia góp vốn và đổi tên thành Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà.

Năm 2007 và 2008, Công ty đã đầu tư chiều sâu, nâng cấp thiết bị, nhà xưởng, nâng công suất từ 2,5 triệu lít/năm lên 10 triệu lít/năm. Cùng với nâng cao chất lượng sản xuất và tiêu thụ tăng trưởng mạnh, thị trường tiêu thụ bia của Công ty đã phát triển ở rộng khắp các tỉnh: Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Yên Bái, Lào Cai, Tuyên Quang... Trụ sở giao dịch của Công ty đặt tại Phố Sông Thao - Phường Tiên Cát - Thành phố Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ. Hoạt động sản xuất và tiêu thụ Bia Hơi Hà Nội và Bia Chai Hà Nội.

Năm 2008: Công ty xây dựng nhà máy sản xuất bia với công suất 25 triệu lít/năm, hướng mở rộng lên 50 triệu lít/năm đến khi hoàn thành.

Tháng 01/2010: Nhà máy mới đã đưa vào hoạt động tại Phường Vân Phú - TP. Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ. Toàn bộ cơ sở của Công ty được chuyển đến đây và là nơi sản xuất, kinh doanh của Công ty từ đó đến nay. Dây chuyền sản xuất hoạt động ổn định, tốc độ tăng trưởng mạnh. Cùng với đó, Công ty đã đầu tư thêm thiết bị máy móc để nâng công suất lên 50 triệu lít/năm.

Trong những năm tiếp theo, Công ty liên tục đẩy mạnh việc phát triển thị trường, tập trung phát triển sản phẩm với hai dòng sản phẩm là Bia hơi Hà Nội và Bia chai Hà Nội, Công ty vẫn luôn khẳng định được vị thế trên thị trường và chiếm được sự tin tưởng của người tiêu dùng trên địa bàn rộng khắp các tỉnh.

Đến giai đoạn năm 2020 - 2021, do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19 cùng với nhiều quy định hạn chế liên quan đến bia rượu và các hoạt động kinh doanh dịch vụ ăn uống, sản lượng tiêu thụ của công ty sụt giảm đáng kể, chỉ đạt khoảng hơn 80% so với cùng kỳ năm trước.

Bước sang năm 2022, cùng với xu hướng phục hồi chung của nền kinh tế sau đại dịch, Công ty đã nhanh chóng nắm bắt cơ hội, tiếp tục phát triển thị trường và củng cố thương hiệu Bia Hà Nội. Tuy vậy, quá trình này cũng đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ nhiều đối thủ trong và ngoài nước, đòi hỏi công ty phải không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng sản phẩm để giữ vững vị thế.

Năm 2023, Công ty hoàn thiện việc đầu tư Hệ thống lọc bia bằng màng lọc và hệ thống khử khí pha bia. Hệ thống được nhập khẩu mới, thân thiện với môi trường, không tạo ra chất thải rắn và hoạt động hoàn toàn tự động giúp giảm chi phí nhân công vận hành, vệ sinh. Đồng thời giúp cho chất lượng sản phẩm tốt hơn, rõ nét hơn, giữ được các hương thơm bền vững. Sản phẩm của Công ty từ đó cũng nhận được nhiều hơn sự đón nhận và các phản hồi tích cực từ người tiêu dùng.

Từ năm 2024 đến nay, công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, tập trung mở rộng phát triển về phía Nam, hướng tới các tỉnh Bắc Miền Trung và xa hơn nữa, nhằm gia tăng độ phủ thương hiệu và mở rộng tệp khách hàng. Tới tháng 3/2024, Công ty được cấp giấy phép xây dựng Nhà văn phòng làm việc mới, thay thế cho trụ sở cũ đã xuống cấp, không còn đáp ứng được yêu cầu công năng sử dụng.

Nhà văn phòng làm việc đã được cấp phép nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng từ tháng 5/2025. Từ đó, đã mang lại môi trường làm việc hiện đại, hiệu quả và tích cực hơn cho cán bộ công nhân viên của Công ty. Ngoài ra, còn tạo nên một diện mạo cảnh quan khang trang, góp phần nâng tầm hình ảnh và uy tín của Công ty.

❖ **Ngày Công ty đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15: ngày 11/6/2021**

Sau khi hoàn thành đợt tăng vốn lần 02 năm 2007, Danh sách thực tế nộp tiền là 109 nhà đầu tư. Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 20/03/2007 đã thông qua về việc tăng vốn điều lệ của Công ty lên 20.000.000.000 đồng. Thực tế, sau đợt phát hành tăng vốn, 109 nhà đầu tư đã góp vốn vượt 1.745.000.000 đồng.

Do không nắm rõ quy định pháp luật liên quan đến tăng vốn điều lệ, Công ty đã không thực hiện chốt danh sách cổ đông tại thời điểm góp đủ 20.000.000.000 đồng đảm bảo phát hành riêng lẻ, không vượt quá 100 cổ đông. Phần vốn góp vượt là 1.745.000.000 đồng, Công ty chuyển sang đợt góp vốn tiếp theo.

Số lượng cổ đông của Công ty thay đổi theo từng thời kỳ phụ thuộc vào việc chuyển nhượng cổ phiếu của các cổ đông, dẫn đến có thời điểm số cổ đông của Công ty lên trên 100 cổ đông và có thời điểm số cổ đông của Công ty xuống dưới 100 cổ đông. Song thời gian cổ đông Công ty duy trì trên 100 cổ đông không dài, vì vậy, Công ty không xác định được ngày đáp ứng điều kiện công ty đại chúng.

Đến ngày 11/06/2021, số lượng cổ đông của Công ty vượt lên trên 100 cổ đông, và số lượng cổ đông vượt trên 100 cổ đông cho đến nay.

Công ty xác định ngày Công ty đáp ứng điều kiện công ty đại chúng là ngày 11/06/2021.

❖ **Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tại ngày đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15: tại ngày 11/06/2021**

+ Vốn điều lệ: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ đồng);

+ Vốn chủ sở hữu: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ đồng);

+ Số lượng cổ đông: 112 cổ đông;

+ Cơ cấu cổ đông: 109 cổ đông không phải là cổ đông lớn, sở hữu số lượng cổ phần có quyền biểu quyết là: 2.461.500 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ sở hữu là: 24,62% vốn điều lệ.

❖ **Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông thời điểm ngày 14/08/2025**

+ Vốn điều lệ: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ đồng);

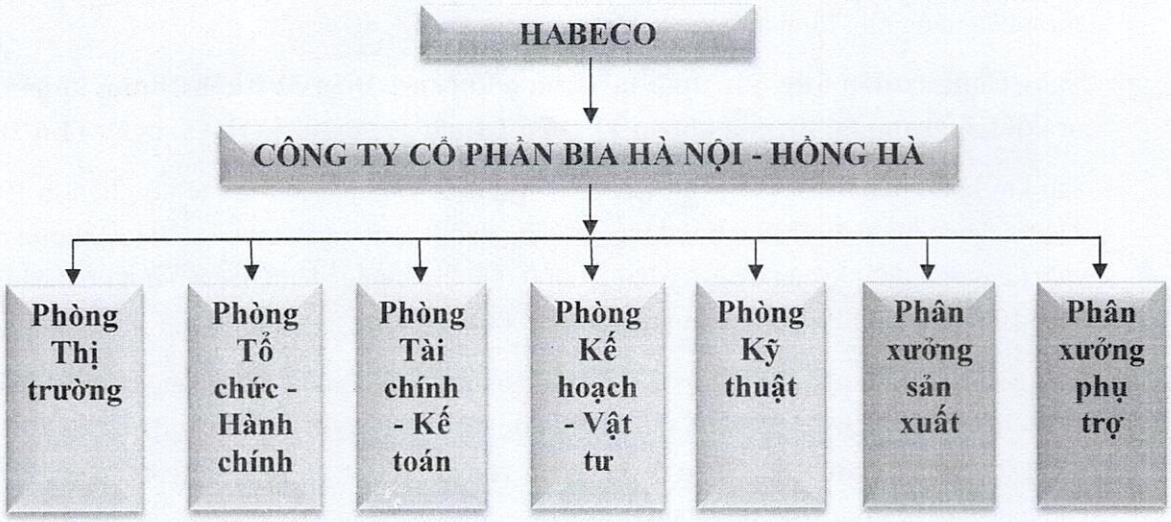
+ Vốn chủ sở hữu: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ đồng);

+ Số lượng cổ đông: 108 cổ đông;

+ Cơ cấu cổ đông: 105 cổ đông không phải là cổ đông lớn, sở hữu số lượng cổ phần có quyền biểu quyết là: 2.461.500 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ sở hữu là: 24,62% trên vốn điều lệ.

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Hồng Hà



3.1. Công ty mẹ của Công ty

Công ty mẹ: Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Hà Nội (HABECO)

- Địa chỉ: Số 183 Đường Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (024) 37223785 Fax: (024) 3722 3784
- Giấy chứng nhận ĐKKD: số 0101376672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 16/06/2008, và các lần thay đổi.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất kinh doanh các loại: bia, rượu, cồn, nước giải khát, vật tư, nguyên vật liệu, thiết bị, phụ tùng có liên quan đến ngành sản xuất bia, rượu, nước giải khát, các loại hương liệu, nước cốt để sản xuất bia rượu, nước giải khát; các bao bì, nhãn hiệu cho ngành bia, rượu, nước giải khát.
- Số cổ phần sở hữu tại Công ty tại ngày 14/08/2025: 5.388.500 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu tại Công ty tại ngày 14/08/2025: 53,885% vốn điều lệ
- Tỷ lệ biểu quyết tại Công ty tại ngày 14/08/2025: 53,885%

3.2. Công ty con của Công ty

Không có

3.3. Những Công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Không có

3.4. Những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng

Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Hà Nội (HABECO)

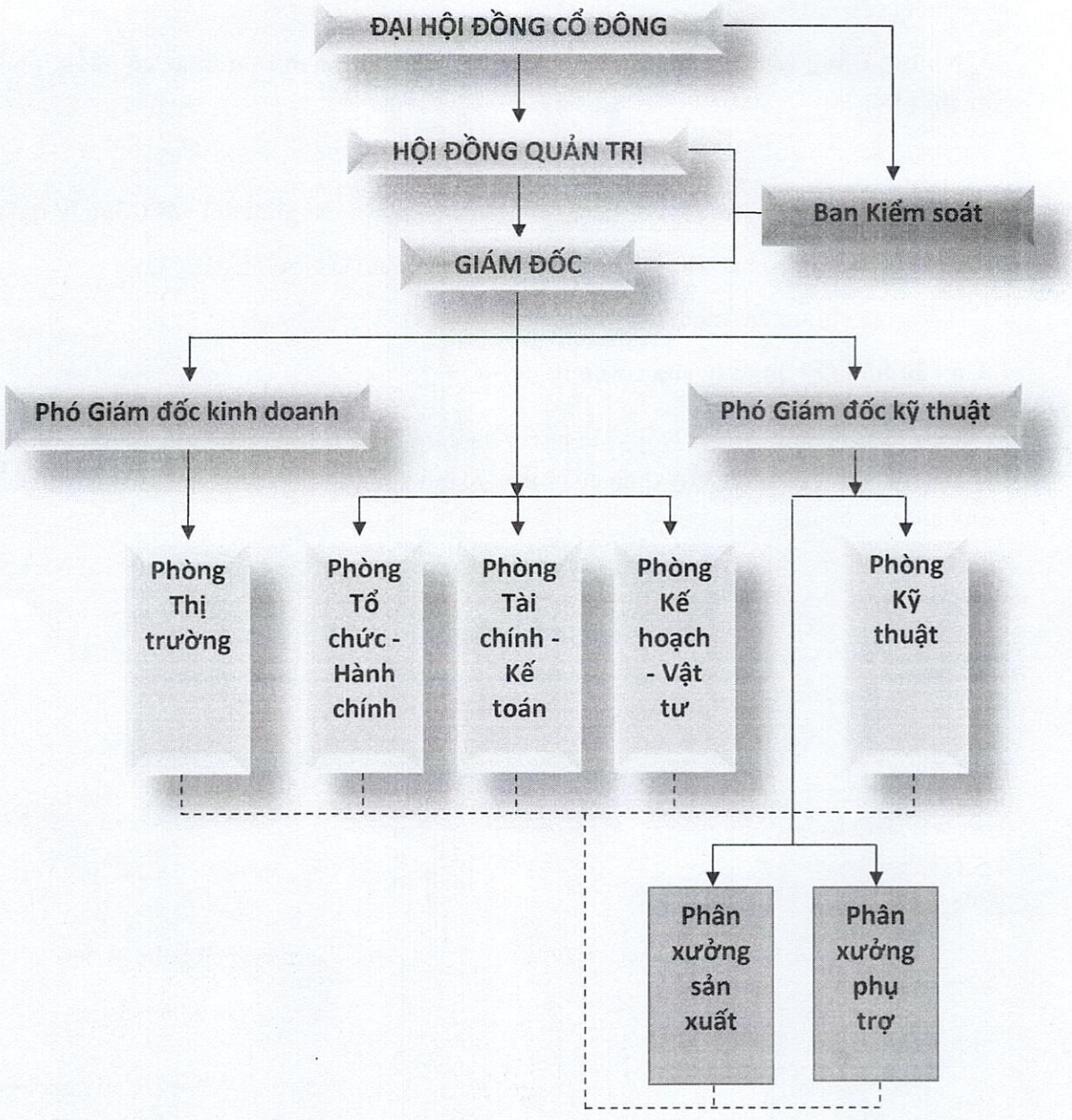
Thông tin chi tiết tại mục 3.1. Công ty mẹ ở trên.

4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

(Phần còn lại của trang được cố tình để trống)

Cơ cấu bộ máy quản lý



Ghi chú:

——→ : Quan hệ chỉ đạo

--------- : Quan hệ trao đổi, phối hợp.

——— : Kiểm soát.

4.1. Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ")

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định định hướng phát triển ngắn, dài hạn, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

4.2. Hội đồng quản trị ("HĐQT")

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm; chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban điều hành và các phòng ban khác.

4.3. Ban Kiểm soát ("BKS")

Do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty; báo cáo cho ĐHĐCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Công ty.

4.4. Giám đốc ("GĐ")

Chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về hoạt động hàng ngày của Công ty. Giúp việc cho Giám đốc là các Phó Giám đốc, bộ máy chuyên môn nghiệp vụ và bộ máy sản xuất trực tiếp.

4.5. Các phòng ban nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc

4.5.1. Phòng Tài chính kế toán

4.5.1.1. Chức năng:

Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Công ty trong lĩnh vực tài chính kế toán, quản lý, phân tích và đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật.

4.5.1.2. Nhiệm vụ:

a) Nhiệm vụ chung:

- Xây dựng bộ máy kế toán, thống kê, tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán và thống kê theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với Điều lệ công ty, Quy chế tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đồng bộ với các Quy chế quản lý hiện hành của Công ty.

- Phối hợp với các đơn vị/bộ phận trong việc tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành theo đúng chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Chịu trách nhiệm trong việc xây dựng, triển khai, kiểm tra việc thực hiện Quy chế tài chính và các quy định khác của Nhà nước về lĩnh vực tài chính, kế toán.

- Tổ chức xây dựng và giám sát việc thực hiện kế hoạch tài chính thường niên và dài hạn theo yêu cầu quản lý của Công ty và chủ sở hữu. Tổ chức tốt công tác hạch toán kế toán, phân tích và quản trị dòng tiền đảm bảo đáp ứng mọi nhu cầu về vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Đề xuất các phương án huy động vốn, cho vay vốn sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty trình Hội đồng quản trị/Giám đốc phê duyệt.

- Tính toán hiệu quả kinh tế cho từng phương án sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty; tham mưu, đề xuất lựa chọn phương án tối ưu để giúp Hội đồng quản trị/Giám đốc đưa ra những quyết định đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh hợp lý với hiệu quả tối ưu.

b) Công tác tài chính:

- Chịu trách nhiệm chính trong việc lập, trình duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính của Công ty.

- Tham mưu, quản lý và giám sát sử dụng hiệu quả các loại nguồn vốn, quỹ của Công ty.

- Chủ trì thực hiện việc thu, chi, kiểm tra việc chi tiêu các khoản tiền vốn, sử dụng vật tư, theo dõi đối chiếu công nợ.

- Tham gia soạn thảo, thẩm định hồ sơ, theo dõi kiểm tra tiến độ giải ngân, thanh quyết toán đối với các hợp đồng kinh tế trong Công ty cũng như nguồn vốn đầu tư cho các dự án, các công trình do Công ty làm chủ đầu tư và thực hiện.

- Phối hợp với các đơn vị/bộ phận khác trong việc hướng dẫn, tổ chức thực hiện quyết toán các các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn tài sản cố định của Công ty theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Quản lý và tổ chức thực hiện hợp đồng tín dụng theo đúng quy định của pháp luật.

- Định kỳ (hoặc khi có yêu cầu đột xuất) thực hiện việc phân tích, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính thường niên, hiệu quả sử dụng các nguồn vốn là hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đề xuất các biện pháp nhằm thực hiện tốt nhất các chỉ tiêu tài chính cơ bản đã được phê duyệt, thông qua.

- Tổ chức quản lý, theo dõi toàn bộ tài sản của Công ty.

- Tham gia xử lý khiếu nại và các ý kiến phản ánh của khách hàng, đối tác có liên quan đến tài chính.

c) Công tác kế toán:

- Xây dựng bộ máy kế toán và tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của Công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với các đơn vị/bộ phận có liên quan trong việc lập kế hoạch sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, đầu tư xây dựng cơ bản và xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật hằng năm.

- Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra tài sản đột xuất/định kỳ hằng năm.

- Chịu trách nhiệm xây dựng, triển khai chế độ ghi chép trong công tác thống kê; tổ chức hướng dẫn các đơn vị trong Công ty thực hiện tốt các chế độ ghi chép ban đầu; quy định thời gian báo cáo, luân chuyển chứng từ và tiến hành phân tích hoạt động kinh tế, toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tham gia xây dựng biểu mẫu, báo cáo thống kê nội bộ để phục vụ cho yêu cầu quản trị của Công ty.

- Thực hiện thanh toán kịp thời, đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước và các khoản công nợ khác.

- Phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm chính sách, chế độ quản lý kinh tế, tài chính.

- Nhiệm vụ cụ thể từng phần của công tác tài chính kế toán bám sát theo các chuẩn mực kế toán, Quy chế tài chính và các chế độ quản lý tài chính, kế toán, thống kê hiện hành.

4.5.2. Phòng Kế hoạch - Vật tư

4.5.2.1. Chức năng:

a) Tham mưu giúp việc cho Ban Giám đốc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Công ty; Là đầu mối tổ chức thực hiện, kiểm tra các đơn vị/bộ phận thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt.

b) Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về lĩnh vực mua sắm vật tư, tài sản và quản lý hệ thống kho đảm bảo cung cấp đủ vật tư, nguyên vật liệu phục vụ yêu cầu cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

c) Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về lĩnh vực Đầu tư xây dựng cơ bản.

4.5.2.2. Nhiệm vụ:

a) Công tác quy hoạch - kế hoạch:

- Xây dựng quy hoạch, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và hằng năm của Công ty.

- Xây dựng và tổng hợp kế hoạch kinh tế - kỹ thuật - tài chính hằng năm của Công ty.

- Triển khai, theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch quý/năm của các đơn vị/bộ phận.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết kế hoạch hằng tháng, quý, năm của Công ty.

- Thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo nhanh/định kỳ theo quy định và đội xuất theo yêu cầu của HĐQT, Ban Giám đốc và các cơ quan quản lý Nhà nước.

- Đầu mối xây dựng và tổng hợp các dự án sản xuất kinh doanh của Công ty; Tham gia thẩm định các dự án sản xuất kinh doanh của Công ty.

b) Công tác điều độ sản xuất:

- Cân đối các yếu tố sản xuất để thực hiện điều độ sản xuất theo kế hoạch của Công ty.

- Tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và đề xuất những giải pháp, xây dựng các đề án tối ưu sản xuất.

c) Công tác quản lý kinh tế:

- Tham gia đánh giá, quản lý chi phí kế hoạch, phân tích hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Là đầu mối xây dựng, đánh giá kế hoạch sản xuất, tiêu thụ các loại sản phẩm của Công ty; Theo dõi, quản lý giá thành kế hoạch các loại sản phẩm của Công ty theo từng quý/năm.

- Chịu trách nhiệm soạn thảo, theo dõi, quản lý việc thực hiện các hợp đồng kinh tế về vận chuyển, bốc xếp bia thành phẩm, vỏ chai két.

- Thực hiện việc rà soát, đối chiếu và làm các thủ tục thanh toán chi phí vận chuyển và bốc xếp theo kế hoạch.

d) Công tác thống kê:

- Thống kê, tổng hợp số liệu hằng ngày về sản xuất, tiêu thụ, xuất - nhập - tồn kho thành phẩm của Công ty để phục vụ công tác điều độ sản xuất, điều độ vận chuyển, công tác quản lý điều hành của Phòng và Ban Giám đốc Công ty.

- Hướng dẫn các đơn vị/bộ phận liên quan thực hiện đầy đủ chế độ ghi chép thống kê ban đầu, phân tích kinh tế định kỳ. Phối hợp với các đơn vị/bộ phận liên quan trong việc đối chiếu số liệu báo cáo hằng tháng, kiểm kê bán thành phẩm, nguyên liệu, tình hình sử dụng điện, nước tại Công ty.

- Thực hiện việc báo cáo thống kê đột xuất và định kỳ theo quy định của Công ty và quy định của Luật thống kê hiện hành.

e) Mua sắm, cung ứng vật liệu:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch mua sắm, cung cấp vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Khai thác các nguồn cung ứng vật tư, nguyên liệu, máy móc, thiết bị phụ tùng trong và ngoài nước; Tổ chức thực hiện việc mua sắm hàng hóa theo đúng các quy định nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Là đầu mối ký kết và theo dõi việc thực hiện các hợp đồng về cung cấp vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, máy móc thiết bị phụ tùng; Lập kế hoạch và kiểm soát các hoạt động mua hàng.

- Tổ chức theo dõi, kiểm tra việc quản lý, sử dụng vật tư, thành phẩm thuộc phạm vi phân cấp.

- Là đầu mối quản lý, theo dõi toàn bộ vật tư, nguyên liệu của Công ty.

- Triển khai các hoạt động bốc xếp, giao nhận với khách hàng.

f) Quản lý kho hàng, bảo quản vật tư, nguyên liệu, thành phẩm:

- Tổ chức, quản lý hệ thống kho hàng theo đúng quy định.

- Thực hiện việc sắp xếp, bảo quản vật tư, nguyên liệu và thành phẩm đúng quy định, đúng nguyên tắc, đảm bảo chất lượng và có hiệu quả.

- Thực hiện chế độ nhập, xuất vật tư, nguyên liệu, thành phẩm và chế độ kiểm kê theo đúng quy định của Nhà nước và Công ty.

- Thực hiện kiểm tra định kỳ/đột xuất về chế độ bảo quản vật tư, nguyên liệu, thành phẩm.

g) Quản lý bốc xếp cơ giới nội bộ:

- Quản lý điều hành hoạt động bốc xếp cơ giới nội bộ phục vụ sản xuất, nhập, xuất hàng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Quản lý và thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các phương tiện cơ giới do Phòng quản lý.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về giao thông nội bộ, quy định an toàn vệ sinh lao động trong Công ty.

h) Các nhiệm vụ khác:

- Tham gia cùng các đơn vị/bộ phận có liên quan xây dựng, hoàn thiện định mức kinh tế - kỹ thuật của Công ty.

- Là đầu mối xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình tiết kiệm vật tư, nguyên liệu trong quá trình sản xuất.

- Tham gia xử lý sản phẩm không phù hợp và xử lý khiếu nại của khách hàng.

- Lập báo cáo định kỳ/đột xuất tình hình cung cấp và sử dụng, tồn kho vật tư, nguyên liệu.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định nội bộ của Công ty hoặc theo sự chỉ đạo của Giám đốc Công ty.

i) Xây dựng kế hoạch, định hướng đầu tư, xây dựng cơ bản là đầu mối phối hợp thực hiện công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty.

4.5.3. Phòng Thị trường

4.5.3.1. Chức năng:

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc Công ty về các lĩnh vực: Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược Marketing; Tổ chức phát triển thị trường; Tổ chức thực hiện việc nghiên cứu, dự báo, dự đoán thị trường, quảng bá sản phẩm, đầu tư thương hiệu, hội nghị khách hàng, quản lý hệ thống bán hàng, vận chuyển và phân phối sản phẩm, hàng hoá, đề xuất giá bán sản phẩm; Kiểm soát chất lượng sản phẩm sau bán hàng từ mạng lưới phân phối sản phẩm đến người tiêu dùng.

4.5.3.2. Nhiệm vụ:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch Marketing:

- Xây dựng chiến lược Marketing của Công ty, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiến chiến lược Marketing cho từng thời kỳ.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch Marketing hàng năm của Công ty.

- Định kỳ (hàng tháng, quý, năm) lập báo cáo đánh giá về công tác Marketing, đề xuất các giải pháp phát triển, tổ chức thực hiện công tác Marketing hiệu quả.

b) Nghiên cứu thị trường, quản trị hệ thống thông tin thị trường:

- Lập kế hoạch và tổ chức nghiên cứu, khảo sát nhu cầu, xu hướng tiêu dùng của khách hàng theo từng phân đoạn thị trường.

- Tổ chức nghiên cứu, dự báo tiềm năng phát triển của thị trường, phân tích chiến lược kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ của đối thủ cạnh tranh.

- Nghiên cứu, phân tích, đánh giá môi trường kinh doanh tác động đến thị trường ngành.

- Xây dựng và tổ chức hệ thống thông tin thị trường đa chiều, phong phú, cập nhật.

- Lập báo cáo đánh giá điểm mạnh, điểm yếu; xác định cơ hội, thách thức đối với các sản phẩm hiện tại của Công ty trên thị trường.

c) Bán hàng:

- Tổ chức thực hiện bán hàng cho các đại lý của Công ty.

- Thực hiện việc bán nguyên vật liệu, phế phẩm, ... cho khách hàng, đối tác; bán lẻ theo yêu cầu của Giám đốc Công ty.

d) Kiểm soát chất lượng sản phẩm sau bán hàng từ mạng lưới phân phối sản phẩm đến người tiêu dùng:

- Tiếp nhận và tổng hợp thông tin liên quan đến chất lượng sản phẩm, bao bì, nhãn mác sản phẩm; Tư vấn, hướng dẫn về những quy định về lưu kho, bảo quản, vận chuyển sản phẩm cho khách hàng.

- Thu thập các mẫu sản phẩm trên thị trường chuyển Phòng Kỹ thuật phân tích, đánh giá.

- Đề xuất các biện pháp tăng cường công tác quản lý chất lượng sản phẩm sau bán hàng.

e) Các nhiệm vụ khác:

- Đầu mối soạn thảo, theo dõi, giám sát, quản lý việc thực hiện các hợp đồng quảng cáo, bán bia hơi các loại.

- Phối hợp với Phòng Tổ chức - Hành chính trong việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên quản lý thị trường, marketing, tiếp thị phù hợp với chiến lược phát triển, mục tiêu, kế hoạch marketing, thương hiệu, ... của Công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định nội bộ của Công ty hoặc theo sự chỉ đạo của Giám đốc/Phó Giám đốc kinh doanh.

4.5.4. Phòng Tổ chức - Hành chính:

4.5.4.1. Chức năng:

Tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc và tổ chức thực hiện công việc trong lĩnh vực tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, lao động, tiền lương, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, an toàn vệ sinh lao động, quản trị văn phòng, quan hệ đối nội đối ngoại, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, công tác quân sự quốc phòng, phòng cháy chữa cháy, phòng chống lụt bão, dịch bệnh trong Công ty. Tham mưu, giúp việc về công tác Đảng, đoàn thể trong Công ty.

4.5.4.2. Nhiệm vụ:

a) Công tác tổ chức bộ máy, tổ chức quản lý, cán bộ:

Xây dựng, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các Phòng ban, Phân xưởng thuộc Công ty. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định phân cấp quản lý của Công ty đối với các đơn vị/bộ phận.

b) Công tác lao động tiền lương:

- Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển dụng lao động hằng năm đảm bảo đáp ứng các yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thống kê, tổng hợp và phân tích tình hình về số lượng, chất lượng lao động, tình hình sử dụng lao động, thời gian lao động, lao động dôi dư, nghỉ việc. Theo dõi, hướng dẫn thực hiện nội quy lao động, ký kết hợp đồng lao động.

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và triển khai thực hiện Nội quy lao động, các quy định quản lý cán bộ, công nhân viên trong Công ty. Phối hợp với Công đoàn Công ty xây dựng, sửa đổi, bổ sung Thỏa ước lao động tập thể; Đầu mối xây dựng, sửa đổi và quản lý việc thực hiện định biên, định mức lao động trong Công ty.

- Xây dựng kế hoạch và quyết toán quỹ tiền lương, quỹ thù lao hằng năm; Xây dựng đơn giá tiền lương, tiền thưởng hiệu suất; Quản lý việc sử dụng quỹ tiền lương, tiền thưởng, quỹ thù lao của người lao động, Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo đúng chế độ, quy định của Nhà nước và quy chế của Công ty.

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế trả thu nhập; tham mưu cho Lãnh đạo công ty lựa chọn hình thức, phương pháp trả lương, thưởng phù hợp với cách thức tổ chức lao động, đảm bảo các nguyên tắc, chế độ, chính sách của Nhà nước.

- Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng các chính sách đối với người lao động phù hợp với quy định của Nhà nước và điều kiện thực tế của Công ty.

- Tổ chức thực hiện nâng bậc lương, thưởng hiệu suất và chuyển ngạch lương, thưởng hiệu suất; giải quyết các vấn đề xung quanh chế độ tiền lương cho cán bộ, công nhân viên theo đúng quy định của Công ty và các quy định, chế độ, chính sách của Nhà nước.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Đầu mối thực hiện các thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm thân thể đối với người lao động.

- Đầu mối xử lý kỷ luật lao động, giải quyết các vấn đề liên quan đến tranh chấp lao động; Cập nhật, quản lý hồ sơ cán bộ, công nhân viên khoa học, an toàn, bí mật, trung thực, phục vụ kịp thời cho công tác quản trị nhân sự.

- Thực hiện việc xác nhận nhân thân cho cán bộ, công nhân viên và các xác nhận khác theo ủy quyền của Giám đốc.

c) Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:

- Xây dựng chiến lược đào tạo phát triển nguồn nhân lực dài hạn đáp ứng các yêu cầu của chiến lược phát triển của Công ty.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo hằng năm.

- Đầu mối tổ chức các kỳ thi nâng bậc lương, chuyển ngạch, sát hạch, chuyển đổi vị trí công việc trong Công ty.

d) Công tác hành chính, tổng hợp: Tổ chức thực hiện công tác văn thư, sao chụp tài liệu, sử dụng và bảo quản con dấu đúng quy định; Tổ chức thực hiện công tác lễ tân, khánh tiết, đón tiếp khách; tổ chức các buổi tiệc giao lưu, chiêu đãi, ...; phục vụ các cuộc họp, hội nghị, hội thảo; Tổ chức các chuyến đi công tác cho Lãnh đạo Công ty và cán bộ, nhân viên của Công ty (theo lĩnh vực được phân công).

e) Công tác quản trị văn phòng: Đầu mối trong công tác quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa các nhà làm việc, hội trường, phòng họp, thiết bị văn phòng; đảm bảo vệ sinh và điều kiện cần thiết cho phòng làm việc của Lãnh đạo và phòng họp của Công ty; Quản lý và điều hành xe phục vụ Lãnh đạo Công ty và cán bộ, công nhân viên của Công ty đi công tác, làm việc; Đảm bảo cảnh quan môi trường của Công ty xanh, sạch, đẹp; tổ chức trang hoàng cờ, băng rôn, biển hiệu trong các dịp lễ, tết, hội nghị, ... của Công ty.

g) Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật: Tổ chức thực hiện công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật của Công ty theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các quy định, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng, công tác kỷ luật của Công ty đã ban hành.

h) Công tác quản trị hệ thống thông tin: Làm đầu mối cho mọi hoạt động thuộc lĩnh vực tin học trong quá trình đầu tư, nâng cấp, mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị tin học trong Công ty.

i) Công tác an ninh, trật tự: Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tài sản, con người của Công ty; Trông giữ xe cho cán bộ, công nhân viên Công ty và khách đến làm việc; Quản lý việc ra/vào Công ty đối với cán bộ, công nhân viên và khách đến làm việc, liên hệ công tác, tham quan, thực tập, ...; kiểm tra phương tiện, hàng hóa ra/vào Công ty.

k) Công tác chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, công nhân viên, đảm bảo vệ sinh môi trường và phòng chống dịch bệnh:

- Theo dõi và chăm sóc sức khỏe cán bộ, công nhân viên. Quản lý hồ sơ sức khỏe của cán bộ, công nhân viên trong Công ty và công tác phòng chống dịch bệnh.

- Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện khám sức khỏe khi tuyển dụng, khám định kỳ, bệnh nghề nghiệp theo quy định của Bộ luật Lao động.

- Kiểm tra, giám sát công tác an toàn vệ sinh thực phẩm hằng ngày của bếp ăn tập thể; công tác vệ sinh môi trường hằng ngày, vệ sinh công cộng trong khuôn viên của Công ty.

- Tổ chức, phục vụ bữa ăn ca cho toàn thể cán bộ, công nhân viên trong Công ty đảm bảo vệ sinh thực phẩm, khẩu phần dinh dưỡng đối với suất ăn công nghiệp.

m) Công tác an toàn vệ sinh lao động:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch an toàn vệ sinh lao động hằng năm.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, nội quy, biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động tại Công ty kịp thời phát hiện các nguy cơ tiềm ẩn gây mất an toàn, báo cáo và đề xuất hướng giải quyết với Lãnh đạo Công ty.

- Phối hợp với các bộ phận có liên quan xây dựng nội quy, quy chế, quy định, quy trình, biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

- Phối hợp với Công đoàn Công ty xây dựng và duy trì sự hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên tại Công ty.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác an toàn - vệ sinh lao động theo quy định.

- Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc, môi trường làm việc cho người lao động theo đúng quy định và phù hợp với điều kiện của Công ty.

n) Thường trực công tác quốc phòng AN, phòng cháy chữa cháy, phòng chống bão lụt:

- Thường trực công tác Quốc phòng an ninh: Tổ chức triển khai kế hoạch, chỉ thị, mệnh lệnh của cơ quan quân sự cấp trên. Lập kế hoạch, tổ chức huấn luyện tự vệ và báo cáo cấp trên theo yêu cầu; Phối hợp triển khai công tác đảm bảo trật tự, trị an trong các ngày Lễ, Tết tại trụ sở chính và địa bàn lân cận khi cần thiết; Quản lý cán bộ, công nhân viên trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự và kiện toàn đội ngũ cán bộ chiến sĩ tự vệ theo quy định.

- Thường trực Ban phòng cháy, chữa cháy của Công ty: Lập kế hoạch; trang bị; quản lý, bảo trì, kiểm tra các trang thiết bị phòng cháy chữa cháy. Tổ chức đào tạo, diễn tập cho đội ngũ phòng cháy chữa cháy để sẵn sàng ứng phó khi có sự cố.

- Thường trực Ban phòng chống lụt bão của Công ty: Lập kế hoạch, thực hiện trang bị phương tiện phòng chống lụt bão theo quy định. Tổ chức huấn luyện phòng chống bão lụt cho cán bộ chiến sĩ tự vệ. Triển khai lực lượng tự vệ tham gia phòng chống bão lụt khi có mệnh lệnh.

4.5.5. Phòng Kỹ thuật

4.5.5.1. Chức năng:

a) Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc Công ty về lĩnh vực phát triển khoa học kỹ thuật và công nghệ, quản lý chất lượng sản phẩm; thiết lập, duy trì và quản lý các hệ thống ISO, chịu trách nhiệm về nguyên, nhiên vật liệu, hoá chất, vật tư phục vụ sản xuất, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường.

b) Phối hợp các đơn vị/bộ phận xây dựng và kiểm tra, giám sát việc thực hiện hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn.

4.5.5.2. Nhiệm vụ:

a) Nhiệm vụ chung:

- Tổ chức triển khai thực hiện các quy định pháp quy kỹ thuật, các giải pháp công nghệ để giám sát và bảo vệ môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp cùng phòng Tổ chức - Hành chính xây dựng tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật công nhân; tổ chức thi/sát hạch; chấm thi/đánh giá chất lượng người lao động theo kế hoạch/đột xuất của Công ty.

- Kiểm tra, đánh giá về công tác quản lý kỹ thuật công nghệ trong Công ty và đưa ra các giải pháp về kỹ thuật để đảm bảo chất lượng sản phẩm đúng tiêu chuẩn.

- Tham mưu, tư vấn lựa chọn công nghệ và thiết bị có liên quan. Tham gia thẩm định, xét duyệt các dự án đầu tư mới có liên quan thuộc lĩnh vực công nghệ, chất lượng sản phẩm.

b) Nhiệm vụ quản lý kỹ thuật, công nghệ:

- Lập kế hoạch chất lượng cho các sản phẩm.

- Là đầu mối xây dựng, trình ban hành, quản lý và hướng dẫn thực hiện các quy trình công nghệ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật cho từng công đoạn sản xuất, lưu giữ kho; tiêu chuẩn chất lượng vật tư, nguyên liệu đầu vào.

- Trực tiếp tổ chức quản lý, giám sát việc thực hiện các quy trình công nghệ tại Công ty.

- Đầu mối xây dựng định mức nguyên vật liệu sử dụng cho từng công đoạn sản xuất, từng loại sản phẩm trong quá trình sản xuất. Đầu mối thống kê, tính toán, đánh giá hiệu suất, hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu cho từng quá trình, từng loại sản phẩm.

- Bảo quản, lưu giữ, nhân giống men, cung cấp chủng men giống cho sản xuất. Xây dựng và thực hiện các quy định bảo mật về các chủng men của Công ty.

c) Lưu trữ, phân phối cấp phát tài liệu ISO Công ty.

- Tổ chức xây dựng, áp dụng và không ngừng cải tiến các hệ thống ISO mới theo yêu cầu của Ban Giám đốc Công ty.

- Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch nguồn lực cho việc thực hiện các hệ thống ISO.

d) Công tác sáng kiến, cải tiến:

- Đầu mối tiếp nhận, thực hiện quy trình xem xét, đánh giá các đề xuất sáng kiến cải tiến của các cá nhân, đơn vị/bộ phận theo quy định.

- Theo dõi, tổng hợp hoạt động sáng kiến, cải tiến, tổ chức họp xét duyệt của Hội đồng sáng kiến cải tiến theo quy định.

- Lưu giữ hồ sơ sáng kiến cải tiến.

e) Các nhiệm vụ khác:

- Kết hợp với các đơn vị/bộ phận có liên quan thực hiện hành đồng khắc phục, phòng ngừa thuộc lĩnh vực quản lý. Tham gia xử lý sự không phù hợp/sản phẩm không phù hợp, xử lý khiếu nại của khách hàng theo quy định.

- Thực hiện các báo cáo định kỳ/đột xuất về các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng; Thực hiện các nhiệm khác theo quy định nội bộ của Công ty hoặc theo sự chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty.

4.5.6. Phân xưởng sản xuất

4.5.6.1. Chức năng:

a) Quản lý và tổ chức thực hiện các công đoạn công nghệ trong sản xuất gồm: nấu, lên men, lọc bia, chiết bia hơi, chiết bia chai, xử lý nước theo kế hoạch đảm bảo chất lượng, số lượng, mẫu mã theo quy định hiện hành của Công ty.

b) Tổ chức thực hiện công đoạn công nghệ chiết bia chai trong sản xuất theo kế hoạch đảm bảo chất lượng, số lượng, mẫu mã theo quy định hiện hành của Công ty.

4.5.6.2. Nhiệm vụ:

a) Căn cứ kế hoạch sản xuất của Công ty để xây dựng kế hoạch sản xuất hàng tuần, tháng, quý của phân xưởng.

b) Điều tiết và duy trì hoạt động sản xuất tại các tổ: nấu, lên men lọc, chiết keg, chiết chai theo kế hoạch được giao. Thực hiện có hiệu quả định mức kinh tế, kỹ thuật và định mức lao động.

c) Đảm bảo cung cấp đủ về số lượng và chất lượng nước, … đáp ứng nhu cầu trong quá trình sản xuất.

d) Tổ chức sản xuất chiết bia theo đúng quy trình công nghệ đã ban hành và nhập bia thành phẩm theo đúng quy định.

e) Chịu trách nhiệm trước Phó Giám đốc sản xuất về toàn bộ công tác sản xuất và nhiệm vụ của các tổ: Nấu, men, lọc, chiết keg, chiết chai, xử lý nước và nước thải.

g) Quản lý và sử dụng nguồn lực lao động, vật tư đưa vào sản xuất đảm bảo đúng định mức kinh tế - kỹ thuật do Nhà nước và Công ty quy định.

h) Quản lý và sử dụng hiệu quả máy móc thiết bị và các tài sản khác thuộc phạm vi phân xưởng phụ trách, tổ chức thực hiện đúng các quy trình công nghệ, quy phạm kỹ thuật, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp đã được quy định, tổ chức thực hiện các biện pháp an toàn, bảo hộ lao động, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh công nghiệp đã được quy định. Lập dự trù vật tư, phụ tùng dự phòng thay thế kịp thời.

i) Thực hiện nghiêm chỉnh, đúng quy trình kỹ thuật đảm bảo chất lượng sản phẩm và năng suất lao động; Tổ chức sản xuất đảm bảo an toàn lao động.

k) Theo dõi bảo trì, kết hợp với Phân xưởng phụ trợ bảo trì, bố trí nhân lực để bảo trì máy móc thiết bị.

m) Phối hợp với các bộ phận liên quan xử lý nhanh các sự cố gây ách tắc trong sản xuất.

n) Thực hiện hành động khắc phục, phòng ngừa, xử lý kịp thời những sản phẩm không đạt tiêu chuẩn.

o) Phối hợp với các bộ phận liên quan thực hiện đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động theo kế hoạch và đột xuất.

p) Báo cáo kịp thời tình hình sản xuất với Phó Giám đốc sản xuất và các đơn vị/bộ phận liên quan; Thống kê, báo cáo số liệu định kỳ, đột xuất theo quy định của Công ty; Cuối tháng phối hợp kiểm kê, báo cáo tình hình sử dụng vật tư, so sánh với định mức kinh tế - kỹ thuật để đánh giá, truy tìm nguyên nhân không đạt định mức đã ban hành.

q) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc, Phó Giám đốc sản xuất yêu cầu, chỉ đạo.

4.5.7. Phân xưởng phụ trợ

4.5.7.1. Chức năng:

Tổ chức bảo dưỡng, sửa chữa toàn bộ máy móc, thiết bị và phục vụ sản xuất của Công ty theo kế hoạch được giao.

4.5.7.2. Nhiệm vụ:

a) Triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa được giao hàng tháng và đột xuất, bảo đảm máy móc thiết bị hoạt động được liên tục, có hiệu suất cao.

b) Chế tạo phụ tùng thay thế phục vụ cho việc sửa chữa, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị; Lắp đặt các máy móc thiết bị mới của Công ty khi có yêu cầu.

c) Quản lý toàn bộ thiết bị máy móc; xây dựng, quản lý hồ sơ, lý lịch, các quy trình vận hành máy móc, thiết bị, nhà xưởng của Công ty.

d) Đầu mối xây dựng phương án, kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ và đột xuất với thiết bị, nhà xưởng, công trình kiến trúc; Giám sát, kiểm tra, nghiệm thu quá trình thực hiện; Hướng dẫn vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, thiết bị của Công ty.

e) Quản lý và theo dõi lắp đặt máy móc, thiết bị và nhà xưởng mới, nghiệm thu và đưa vào sử dụng những công trình được giao. Là đầu mối xây dựng các định mức về kỹ thuật - cơ điện.

f) Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện hiệu chuẩn/kiểm định và quản lý các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

g) Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng đúng lịch trình các phương tiện bốc xếp cơ giới của Công ty.

h) Quản lý và sử dụng nguồn lực lao động, vật tư đưa vào sản xuất đảm bảo đúng định mức kinh tế - kỹ thuật, chế độ do Nhà nước và Công ty quy định.

i) Quản lý và sử dụng hiệu quả máy móc, thiết bị và các tài sản khác thuộc phạm vi phân xưởng phụ trách, tổ chức thực hiện đúng các quy trình công nghệ, quy phạm kỹ thuật, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp đã được quy định, tổ chức thực hiện các biện pháp an toàn, bảo hộ lao động, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh công nghiệp đã được quy định. Lập dự trù vật tư, phụ tùng dự phòng thay thế kịp thời.

k) Báo cáo kịp thời tình hình sản xuất với Phó Giám đốc sản xuất và các bộ phận có liên quan; Phối hợp với các bộ phận liên quan xử lý nhanh các sự cố gây ách tắc trong sản xuất.

m) Đảm bảo cung cấp hơi nóng, lạnh, khí nén, CO2 đầy đủ cho quá trình sản xuất và phục vụ sản xuất.

n) Phối hợp với các bộ phận liên quan thực hiện đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động theo kế hoạch và đột xuất.

o) Thống kê, báo cáo số liệu định kỳ, đột xuất theo quy định của Công ty.

p) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc, Phó Giám đốc sản xuất yêu cầu, chỉ đạo.

q) Kiểm tra việc thực hiện các quy trình kỹ thuật cơ điện, và lập biên bản những vi phạm quy định làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và hoạt động của hệ thống máy móc, thiết bị; Quyền yêu cầu làm rõ việc thực hiện các quy trình. Khi xét thấy các điều kiện đáp ứng cho quá trình vận hành thiết bị không đảm bảo chất lượng sản phẩm, có quyền yêu cầu các bên có liên quan thực hiện đúng các yêu cầu đã quy định hoặc tạm thời đình chỉ các hoạt động ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, đồng thời báo cáo ngay cho cán bộ có thẩm quyền giải quyết.

5. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty

[Phần còn lại của trang được cố tình để trống]

Quá trình tăng vốn của Công ty kể từ thời điểm cổ phần hóa:

Bảng 1: Quá trình tăng vốn của Công ty

Lần tăng vốn	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Mục đích sử dụng vốn	Cơ sở pháp lý (trình bày theo hình thức phát hành)	Ghi chú
	2005		728.000.000 VNĐ Số lượng cổ đông: 49 cổ đông	Chuyển đổi Cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước		- Quyết định 413/QĐ-CT ngày 01/02/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần - Giấy chứng nhận ĐKKD do Sở KH&ĐT tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 19/8/2005	
1	2007	7.272.000.000 VNĐ	8.000.000.000 VNĐ	Phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho nhà đầu tư và các cổ đông góp vốn bổ sung	Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 1 ngày 15 tháng 03 năm 2007	Nghị quyết đại hội cổ đông Công ty ngày 15/01/2007 đã quyết định thông qua về việc tăng vốn điều lệ của công ty từ 728.000.000 đồng lên 8.000.000.000 đồng. Phát hành tăng vốn cho Tổng Công ty Bia Rượu

Lần tăng vốn	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Mục đích sử dụng vốn	Cơ sở pháp lý (trình bày theo hình thức phát hành)	Ghi chú
						- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 15/01/2007	NGK Hà Nội, cán bộ công nhân viên và các đối tác khác. Thực tế các cổ đông đã góp vốn trong năm 2006 (40 triệu đồng) đến hết ngày 05/03/2007 tổng giá trị là 8.468.000.000 đồng (cao hơn 1.196.000.000 đồng so với dự kiến tăng vốn). Cổ đông nộp tiền góp vốn trong 2006 trước khi nghị quyết Đại hội cổ đông phê duyệt phương án tăng vốn ngày 15/01/2007 là do công ty đã dự kiến kế hoạch tăng vốn, và tạm thực hiện trước theo nghị quyết đại hội cổ đông sáng lập ngày 06/05/2006 về việc thống nhất kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 1.500.000.000 đồng, mặt khác các cổ đông đã góp vượt so với dự kiến phát hành tăng vốn đợt này do điều lệ hoạt động Công ty năm 2007 đã xác định vốn điều lệ là 20.000.000.000 đồng, nên các cổ đông vẫn nộp tiền góp

Lần tăng vốn	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Mục đích sử dụng vốn	Cơ sở pháp lý (trình bày theo hình thức phát hành)	Ghi chú
							vốn. Vốn điều lệ được xác định sau đợt này là 8.000.000.000 đồng, phần góp vốn vượt của các cổ đông trị giá 1.196.000.000 đồng sẽ được công ty chuyển sang đợt tăng vốn tiếp theo.
2	2007	12.000.000.000 VNĐ	20.000.000.000 VNĐ	Phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho nhà đầu tư và các cổ đông góp vốn bổ sung	Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 ngày 20 tháng 09 năm 2007 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 20/03/2007	Nghị quyết đại hội cổ đông bất thường ngày 20/03/2007 đã quyết định thông qua về việc tăng vốn điều lệ của công ty lên 20.000.000.000 đồng. Phát hành tăng vốn cho Tổng Công ty Bia Rượu Nước giải khát Hà Nội, Cán bộ công nhân viên và các đối tác khác. Thực tế các cổ đông đã góp vốn đến hết ngày 25/09/2007 tổng giá trị 13.745.000.000 đồng (bao gồm cả giá trị vốn góp dư của các cổ đông đợt tăng vốn lần 1: 1.196.000.000 đồng) cao hơn so với dự kiến tăng vốn 1.745.000.000 đồng. Công ty có chủ trương đầu tư phát triển nâng công

Lần tăng vốn	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Mục đích sử dụng vốn	Cơ sở pháp lý (trình bày theo hình thức phát hành)	Ghi chú
							suất nhà máy lên 15 triệu lít, dự kiến di dời và xây dựng nhà máy tại cơ sở 2 lên công suất 40 triệu lít một năm nên nhu cầu huy động vốn luôn cần thiết, công ty có chủ trương huy động vốn nên các cổ đông vẫn nộp tiền góp vốn. Vốn điều lệ được xác định sau đợt này là 20.000.000.000 đồng, phần góp vốn vượt của các cổ đông trị giá 1.745.000.000 đồng sẽ được công ty chuyển sang đợt tăng vốn tiếp theo.
3	2008	15.000.000.000 VNĐ	35.000.000.000 VNĐ	Phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho nhà đầu tư và các cổ đông góp vốn bổ sung	Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 ngày 18 tháng 11 năm 2008 - Biên bản họp Hội đồng quản trị	Biên bản họp hội đồng quản trị ngày 26/09/2007, Quyết định số 142/QĐ-HĐQT ngày 01/10/2007 đã thống nhất tăng vốn điều lệ thêm 15.000.000.000 đồng lên thành 35.000.000.000 đồng để phục vụ cho dự án Nhà máy Bia giai đoạn 1 công suất 25 triệu lít/năm và dự kiến mở

Lần tăng vốn	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Mục đích sử dụng vốn	Cơ sở pháp lý (trình bày theo hình thức phát hành)	Ghi chú
						ngày 26/09/2007 - Quyết định số 142/QĐ-HĐQT ngày 01/10/2007 - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2008 ngày 31/07/2008	rộng lên 50 triệu lít/năm giai đoạn 2. Phát hành tăng vốn cho Tổng Công ty Bia Rượu NGK Hà Nội, Cán bộ công nhân viên và các đối tác khác. Biên bản Đại hội Cổ đông thường niên năm 2008 ngày 31/07/2008 đã thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ thêm 15.000.000.000 đồng lên thành 35.000.000.000 đồng. Thời điểm tăng vốn hoàn thành ngày 10/11/2008. Phát hành tăng vốn cho Tổng Công ty Bia Rượu NGK Hà Nội, cán bộ công nhân viên và các đối tác khác. Thực tế các cổ đông đã góp vốn từ thời điểm 27/09/2007 (trước khi Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tăng vốn ngày 31/07/2008) đến hết ngày 17/03/2008 tổng giá trị 16.815.000.000 đồng (bao gồm cả

Lần tăng vốn	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Mục đích sử dụng vốn	Cơ sở pháp lý (trình bày theo hình thức phát hành)	Ghi chú
							giá trị vốn góp dư của các cổ đông từ đợt 2: 1.745.000.000 đồng), tổng giá trị góp vốn vượt so với dự kiến tăng vốn 1.815.000.000 đồng. Do chủ trương của Hội đồng quản trị công ty đã thống nhất kế hoạch tăng vốn lên 35.000.000.000 đồng từ thời điểm họp hội đồng quản trị ngày 26/09/2007 để sớm có dòng tiền phục vụ cho dự án Nhà máy Bia công suất 25 triệu lít/năm. Hội đồng quản trị sẽ trình đại hội cổ đông về tình hình tăng vốn điều lệ và được thông qua tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 ngày 31/07/2008. Vốn điều lệ được xác định sau đợt này là 35.000.000.000 đồng. Phần góp vốn vượt của các cổ đông trị giá 1.815.000.000 đồng sẽ được công ty chuyển sang đợt tăng vốn tiếp theo.
4	2010	11.615.000.000 VNĐ	46.615.000.000 VNĐ	Phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho	Phục vụ hoạt	- Giấy chứng nhận đăng ký	Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2009 ngày

Lần tăng vốn	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Mục đích sử dụng vốn	Cơ sở pháp lý (trình bày theo hình thức phát hành)	Ghi chú
				nhà đầu tư và các cổ đông góp vốn bổ sung	động sản xuất kinh doanh	kinh doanh thay đổi lần thứ 4 ngày 18 tháng 05 năm 2010 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2009 ngày 22/05/2009	22/05/2009 đã thống nhất tăng vốn điều lệ thêm 15.000.000.000 đồng lên thành 50.000.000.000 đồng. Biên bản họp hội đồng quản trị ngày 29/05/2009, Quyết định số 101/QĐ-HĐQT ngày 30/05/2009 đã quyết định tăng vốn điều lệ thêm 15.000.000.000 đồng lên thành 50.000.000.000 đồng để phục vụ cho dự án Nhà máy Bia giai đoạn 1 công suất 25 triệu lít/năm và dự kiến mở rộng lên 50 triệu lít/năm giai đoạn 2. Phát hành tăng vốn cho Tổng Công ty Bia Rượu NGK Hà Nội, Cán bộ công nhân viên của Công ty và Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Hà Nội, các đối tác khác. Trong đợt tăng vốn này các cổ đông thực góp trị giá 11.615.000.000 đồng bao gồm cả phần vốn góp phát hành dư của cổ đông từ đợt 3:

Lần tăng vốn	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Mục đích sử dụng vốn	Cơ sở pháp lý (trình bày theo hình thức phát hành)	Ghi chú
							1.815.000.000 đồng. Chênh lệch giá trị thực tế phát hành ít hơn so với dự kiến phát hành được hủy bỏ trị giá 3.385.000.000 đồng. Vốn điều lệ được xác định sau đợt tăng vốn lần này trị giá 46.615.000.000 đồng.
5	2011	21.900.000.000 VNĐ	68.515.000.000 VNĐ	Phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho các cổ đông góp vốn bổ sung	Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6 ngày 23 tháng 09 năm 2011 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011 ngày 04/05/2011	Biên bản họp, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 ngày 05/04/2011 đã thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ từ 46.615.000.000 đồng lên 80.000.000.000 đồng. Biên bản họp hội đồng quản trị ngày 24/05/2011, Quyết định của Hội đồng quản trị ngày 30/05/2011 đã thống nhất phương án tăng vốn điều lệ lên 80.000.000.000 đồng với giá phát hành 10.000 đồng/cp. Mục đích để đầu tư mua sắm thiết bị cho dự án nhà máy bia phục vụ sản xuất kinh doanh. Trong đợt tăng vốn này các cổ đông thực góp trị giá 21.900.000.000 đồng.

Lần tăng vốn	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Mục đích sử dụng vốn	Cơ sở pháp lý (trình bày theo hình thức phát hành)	Ghi chú
							Chênh lệch giá trị thực tế phát hành ít hơn so với dự kiến phát hành được hủy bỏ trị giá 11.485.000.000 đồng. Vốn điều lệ được xác định sau đợt tăng vốn lần này trị giá 68.515.000.000 đồng.
6	2014	31.485.000.000 VNĐ	100.000.000.000 VNĐ Số lượng cổ đông sau khi tăng vốn: 78 cổ đông	Phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho cổ đông góp vốn bổ sung	Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8 ngày 04 tháng 03 năm 2014 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 ngày 10/4/2013 - Quyết định của Hội đồng quản trị số 06/QĐ-HĐQT ngày 04/11/2013	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 10/04/2013 đã thông qua phát hành tăng vốn điều lệ công ty. Quyết định của Hội đồng quản trị số 06/QĐ/HĐQT ngày 04/11/2013 thông qua phương án phát hành 3.148.500 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ từ 68.515.000.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng với giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu. Trong tổng giá trị phát hành 31.485.000.000 đồng cho Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội, có phát hành bằng hình thức bù trừ nợ

Lần tăng vốn	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Mục đích sử dụng vốn	Cơ sở pháp lý (trình bày theo hình thức phát hành)	Ghi chú
							phải trả tiền gốc vay trị giá 27.000.000.000 đồng - thuộc hợp đồng vay vốn số 02/2013-VV ngày 01/01/2013.

Nguồn: Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà

Hồ sơ đăng ký thay đổi vốn điều lệ các lần thứ 1,2,3 của Công ty đã vi phạm quy định về một trong các hành vi bị nghiêm cấm: Kê khai không trung thực, không chính xác nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh; kê khai không trung thực, không chính xác, không kịp thời những thay đổi trong nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh (quy định tại Khoản 3 Điều 11 Luật Doanh nghiệp năm 2005).

Lý do: Tại các thời điểm thay đổi vốn điều lệ các lần 1,2,3 nêu trên, Công ty không nắm vững các quy định của pháp luật về góp vốn và Công ty có kế hoạch tiếp tục tăng vốn trong các thời gian tiếp theo sau đó.

Sau khi nhận thức được những vi phạm về hồ sơ nêu trên, Công ty đã nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc thực hiện và tuân thủ các nội dung liên quan đến Luật Doanh nghiệp trong quá trình hoạt động. Công ty xin cam kết sẽ không còn vi phạm trong tương lai và Công ty sẽ tuân thủ, thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và đầy đủ của hồ sơ.

Đến nay, Công ty đã thực hiện thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung vốn điều lệ đúng với số cổ phần đã góp.

Vốn điều lệ đã góp của Công ty tại thời điểm ngày 22/09/2025: **100.000.000.000** (Một trăm tỷ đồng chẵn).

6. Cơ cấu cổ đông tại ngày 14/08/2025

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
I	**Cổ đông trong nước, nước ngoài**	**108**	**10.000.000**	**100**
1	**Trong nước**	108	10.000.000	100
1.1	Nhà nước	0	0	0
1.2	Tổ chức	3	5.708.500	57,085
1.3	Cá nhân	105	4.291.500	42,915
2	**Nước ngoài**	**0**	**0**	**0**
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0
2.2	Cá nhân	0	0	0
	Tổng cộng	**108**	**10.000.000**	**100**
II	**Cổ đông lớn, cổ đông khác**	**3**	**7.538.500**	**75,385**
1	Cổ đông lớn	3	7.538.500	75,385
2	Cổ đông khác	0	0	0
	Tổng cộng	**3**	**7.538.500**	**75,385**

Nguồn: Danh sách người sở hữu cổ phiếu của Công ty tại ngày 14/08/2025

- **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty:**

Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần *(cổ phần)*	Tỷ lệ sở hữu *(%)*
1	Tổng Công ty CP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Hà Nội	0101376672	Số 183 Đường Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội	5.388.500	53,885
2	Nguyễn Doãn Khánh	025056004391	Đường Quang Trung, Phường Nông Trang, Tỉnh Phú Thọ	800.000	8,000
3	Đinh Văn Thuận	040054000283	Lô 5,6,7 KĐT Nam Trung Yên, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội	1.350.000	13,500
	Tổng cộng			**7.538.500**	**75,385**

Nguồn: Danh sách người sở hữu cổ phiếu của Công ty tại ngày 14/08/2025

- **Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ**

Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 1803000329 đăng ký lần đầu ngày 19/08/2005.

Đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng liên quan đến số cổ phần thuộc sở hữu của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Sản phẩm

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bia mang thương hiệu HABECO. Các sản phẩm chính của Công ty bao gồm:

- **Bia chai Hà Nội 450ml (Hanoi beer 450ml nhãn đỏ)**



- Sản phẩm đựng trong chai thuỷ tinh màu, dung tích 450ml. Trên mỗi chai có dán một nhãn chính, một nhãn phụ trên thân chai; một nhãn viền cổ chai và nắp chai. Bia chai được xếp trong két nhựa của HABECO, được vận chuyển bằng phương tiện khô sạch, khi bốc xếp phải nhẹ nhàng, tránh va đập mạnh.
- Đây là một trong những sản phẩm chủ đạo của thương hiệu Bia Hà Nội với sản lượng sản xuất hàng năm chiếm phần lớn tổng sản lượng của Bia Hà Nội. Bia chai 450ml có độ cồn >4,2%, hương vị đậm đà.

- **Bia hơi Hà Nội keg 30 lít, 50 lít**



- Sản phẩm đựng trong keg chứa bia chuyên dụng, được chế tạo từ inox, có van một chiều và chốt chống tháo, trên keg có tên và biểu tượng độc quyền của HABECO. Rót bia từ keg ra phải dùng van chuyên dụng thích hợp. Dung tích keg: 30 lít và 50 lít. Vận chuyển trên phương tiện sạch sẽ, không để gần nguồn nhiệt nóng, tránh va đập.

7.2. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty và cơ cấu doanh thu, lợi nhuận gộp

Bảng 4: Một số chỉ tiêu Sản xuất kinh doanh của Công ty

TT	Chỉ tiêu	Đvt	6 tháng đầu năm 2025	Năm 2024	Năm 2023	% Tăng/ giảm thực hiện năm 2024 / 2023
1	Sản lượng Sản xuất	Nghìn Lít	13.162	24.151	24.265	-0,47%
2	Sản lượng Tiêu thụ	Nghìn Lít	13.160	24.153	24.267	-0,47%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	8.661	16.898	21.375	-20,95%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	6.864	13.298	16.940	-21,50%

Nguồn: Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu của Công ty

TT	Diễn giải	6 tháng đầu năm 2025		Năm 2024		Năm 2023		% Tăng/ giảm doanh thu năm 2024 / 2023
		Doanh thu (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Doanh thu (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Doanh thu (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	
1	Doanh thu bán thành phẩm	98.518	98,87%	183.008	102,19%	178.684	102,25%	2,42%

TT	Diễn giải	6 tháng đầu năm 2025		Năm 2024		Năm 2023		% Tăng/ giảm doanh thu năm 2024 / 2023
		Doanh thu (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Doanh thu (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Doanh thu (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	
2	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ	1.313	1,32%	1.228	0,69%	911	0,52%	34,80%
3	**Tổng Doanh thu**	**99.831**	**100,19%**	**184.236**	**102,87%**	**179.595**	**102,77%**	**2,58%**
4	Các khoản giảm trừ doanh thu	187	0,19%	5.147	2,87%	4.840	2,77%	6,34%
5	**Doanh thu thuần**	**99.644**	**100,00%**	**179.089**	**100,00%**	**174.754**	**100,00%**	**2,48%**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC Quý 2/2025 của Công ty

Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty

TT	Diễn giải	6 tháng đầu năm 2025			Năm 2024			Năm 2023			% Tăng/ giảm LN năm 2024 so với 2023
		Lợi nhuận (VND)	Tỷ trọng/ LN gộp (%)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Lợi nhuận (VND)	Tỷ trọng/ LN gộp (%)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Lợi nhuận (VND)	Tỷ trọng/ LN gộp (%)	Tỷ trọng/ DTT (%)	
1	Lợi nhuận bán thành phẩm	41.522	98,93%	41,67%	64.411	98,81%	35,97%	60.600	98,74%	34,68%	6,29%
2	Lợi nhuận bán hàng hoá, dịch vụ	448	1,07%	0,45%	777	1,19%	0,43%	771	1,26%	0,44%	0,78%
	Lợi nhuận gộp	**41.970**	**100,00%**	**42,12%**	**65.188**	**100,00%**	**36,40%**	**61.371**	**100,00%**	**35,12%**	**6,22%**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC Quý 2/2025 của Công ty

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh bia, sản phẩm của Công ty là bia hơi và bia chai. Vì vậy, doanh thu và lợi nhuận của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bia thương hiệu Bia Hà Nội.

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong Năm gần nhất và đến Quý gần nhất

Bảng 7: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2025	Năm 2024	Năm 2023	% tăng/giảm (2024/2023)
1	Tổng giá trị tài sản	193.629.264.196	166.400.001.169	164.627.675.778	1,08%
2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	99.644.011.703	179.088.704.645	174.754.226.386	2,48%
3	Giá vốn hàng bán	57.674.217.719	113.900.746.408	113.383.132.488	0,46%
4	Lợi nhuận gộp bán hàng, cung cấp dịch vụ	41.969.793.984	65.187.958.237	61.371.093.898	6,22%

TT	Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2025	Năm 2024	Năm 2023	% tăng/giảm (2024/2023)
5	Doanh thu hoạt động tài chính	610.778.127	2.396.560.910	5.544.567.991	-56,78%
6	Chi phí tài chính	-	-	-	-
7	Chi phí bán hàng	24.730.103.397	30.509.705.737	29.191.941.499	4,51%
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.637.621.317	20.836.078.959	17.234.525.486	20,90%
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.212.847.397	16.238.734.451	20.489.194.904	-20,74%
10	Thu nhập khác	624.214.965	1.222.073.492	903.768.340	35,22%
11	Chi phí khác	175.606.608	562.407.567	17.551.403	3.104,35%
12	Lợi nhuận khác	448.608.357	659.665.925	886.216.937	-25,56%
13	Lợi nhuận kế toán trước thuế	8.661.455.754	16.898.400.376	21.375.411.841	-20,94%
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.864.244.821	13.297.546.846	16.940.199.988	-21,50%
15	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	75,20%	59,03%	27,39%
16	Tỷ lệ cổ tức	-	9,50%	10,00%	-5,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC Quý 2/2025 của Công ty

9. Vị thế của Công ty trong ngành

9.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Hồng Hà là một trong những Công ty thành viên thuộc Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội, hoạt động chủ yếu là gia công sản phẩm Bia chai Hà Nội 450ml cho Tổng Công ty và sản xuất sản phẩm Bia hơi Hà Nội. Các sản phẩm bia được sản xuất theo quy trình kiểm soát chất lượng tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2005.

Nhà máy bia Hà Nội – Hồng Hà hoạt động với công suất 50 triệu lít/năm với hệ thống thiết bị, dây chuyền hiện đại đã đi vào hoạt động từ năm 2010.

Với nhân lực giàu kinh nghiệm, tài chính ổn định, thương hiệu Bia Hà Nội được khẳng định trên thị trường và với sự hỗ trợ của HABECO, Công ty sẽ tiếp tục phát triển tăng sản lượng sản xuất và doanh thu trong giai đoạn tới.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành.

Ngành công nghiệp sản xuất bia trên thế giới vẫn đang giữ được mức tăng trưởng đều đặn khoảng 4% mỗi năm. Trong khi đó, Việt Nam được coi là thị trường tiềm năng cho ngành bia với mức tiêu thụ ấn tượng tăng khoảng 6% mỗi năm.

Các sản phẩm bia của Việt Nam chia làm 3 phân khúc là Bia hơi bình dân, Bia tiệt trùng đóng chai, đóng lon và Bia cao cấp thượng hạng. Trong đó phân khúc Trung và Cao cấp cạnh tranh sôi nổi nhất với 3 doanh nghiệp lớn nhất hiện nay là Sabeco, VBL và HABECO. Sản lượng bia tại Việt Nam chiếm tỷ trọng doanh thu lớn nhất trong ngành đồ uống có cồn, khoảng 89% giá trị và khoảng 98% về sản lượng.

Về cầu thị trường: Việt Nam đang đứng thứ nhất khu vực Đông Nam Á, bỏ xa hai nước đứng vị trí thứ hai và thứ ba là Thái Lan và Phi-lip-pin, Việt Nam cũng nằm trong top 25 nước tiêu thụ bia nhiều nhất thế giới, xếp thứ ba tại châu Á sau Nhật Bản và Trung Quốc. Sức tiêu thụ lớn này đã dẫn tới sự xuất hiện của nhiều nhãn hàng bia nước ngoài đầu tư vào Việt Nam mặc dù khó cạnh tranh với các nhãn hiệu trong nước tuy nhiên bia ngoại đang dần có chỗ đứng trong tiêu dùng của người Việt.

Về cung thị trường: Việt Nam đứng thứ 13 thế giới về sản xuất bia hàng năm với khoảng 350 cơ sở sản xuất bia lớn nhỏ và vẫn tiếp tục gia tăng về số lượng.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng người lao động trong công ty

Tổng số lao động tại ngày 30/06/2025 của Công ty là 112 người. Cơ cấu lao động theo trình độ đào tạo của Công ty như sau:

Bảng 8: Cơ cấu lao động của Công ty

Trình độ	Lao động	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đại học và sau đại học	43	38,39%
Cao đẳng	14	12,50%
Trung cấp	41	36,61%
Lao động phổ thông	14	12,50%
Tổng	**112**	**100%**

Nguồn: Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà

10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

10.2.1. Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc: Số giờ làm việc: 08 giờ/ngày; 40 giờ/tuần. Đối với cán bộ, nhân viên làm việc theo giờ hành chính, nghỉ 02 ngày cuối tuần là ngày Thứ 7 và ngày Chủ nhật. Đối với người lao động làm việc theo Ca, nghỉ ít nhất 24 giờ liên tục. Trong trường hợp đặc biệt do chu kỳ lao động không thể nghỉ hằng tuần thì người lao động được nghỉ tính bình quân 01 tháng ít nhất 04 ngày.

Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng quy định của nhà nước. Người lao động làm việc đủ 12 tháng tại Công ty thì được nghỉ hằng năm, hưởng nguyên lương theo Hợp đồng lao động như sau: 12 ngày đối với người lao động làm công việc trong điều kiện bình thường; 14 ngày đối với người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại. Mỗi tháng người lao động được nghỉ 1 ngày, nếu không nghỉ thì sẽ được cộng dồn vào những tháng sau. Nếu thời gian làm việc dưới 12 tháng thì số ngày nghỉ hằng năm được tính theo tỷ lệ tương ứng với số tháng làm việc thực tế. Người lao động sẽ có thêm 01 ngày nghỉ hằng năm cho mỗi 5 năm làm việc tiếp theo tại Công ty.

Nghỉ ốm, thai sản: CBNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động;

Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

10.2.2. Chính sách đào tạo:

Nhận thức rõ chất lượng lao động đóng một vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của Công ty. Hàng năm, Công ty luôn cử người lao động tham gia các khóa đào tạo về chuyên môn, phù hợp với từng bộ phận (thị trường, kế toán, kỹ thuật..).

Công ty thường xuyên tổ chức tay nghề thi thợ giỏi, lựa chọn những cá nhận điển hình nhằm nhân rộng và khuyến khích thi đua trong lao động sản xuất.

10.2.3. Chính sách lương, thưởng:

Công ty áp dụng hệ thống thang, bảng lương và nguyên tắc chi trả lương thực tế, thưởng hiệu suất theo chức danh công việc và lương khoán theo định mức sản xuất. Công ty thực hiện chi trả lương, thưởng cho CBCNV trong Công ty đúng và đầy đủ theo quy định, trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

10.2.4. Chế độ chính sách khác đối với người lao động:

Hàng năm, Công ty tổ chức Hội nghị người lao động tại tất cả các đơn vị, khơi dậy sức mạnh đoàn kết, sáng tạo và nỗ lực của mỗi thành viên, xây dựng các biện pháp giảm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD. Đồng thời, Công ty luôn làm tốt công tác tư tưởng, tuyên truyền để người lao động hiểu được những giá trị doanh nghiệp mang lại, từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với công việc. Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm việc cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống tinh thần của người lao động.

10.2.5. Chính sách tuyển dụng:

Ban điều hành Công ty trong thời gian qua đã thực hiện nhiều biện pháp kiên quyết như kiện toàn, sắp xếp lại một số vị trí trong bộ máy quản lý, chuyên môn hóa một số bộ phận nhằm phát huy tính năng động, chủ động sáng tạo của mỗi CBCNV, tiết kiệm chi phí và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục cải tiến công tác tuyển dụng lao động, xây dựng định biên lao động hợp lý, nâng cao chất lượng tuyển dụng đầu vào, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động.

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách chi trả cổ tức được thực hiện như sau:

- Công ty chỉ xem xét chi trả cho cổ đông khi hoạt động kinh doanh có lãi và Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Việc chi trả cổ tức phải được xem xét dựa trên nguyên tắc đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của cổ đông và quyền lợi của Công ty; đảm bảo sự phát triển ổn định, lâu dài của Công ty.
- Việc quyết định chia cổ tức và tỷ lệ cổ tức sẽ do Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua trên cơ sở Tờ trình của Hội đồng quản trị.

Bảng 9: Tình hình chi trả cổ tức hai năm gần nhất

Năm	2024	2023
Tỷ lệ trả cổ tức	9,5%	10%
Hình thức chi trả	Bằng tiền (đã thực hiện)	Bằng tiền (đã thực hiện)

Nguồn: Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hồng Hà

12. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần nhất

12.1. Tình hình công nợ

- *Các khoản phải thu*

Bảng 10: Số dư các khoản phải thu tại các thời điểm

Chỉ tiêu	30/06/2025 (VND)	31/12/2024 (VND)
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	**6.262.943.238**	**5.498.347.916**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	578.919.301	400.931.821
Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.398.353.474	4.416.913.897
Phải thu ngắn hạn khác	563.234.463	972.506.198
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(277.564.000)	(292.004.000)
II. Các khoản phải thu dài hạn	**0**	**0**

Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC Quý 2/2025 của Công ty

+ Các khoản phải thu quá hạn (nợ xấu)

	30/06/2025		31/12/2024	
	Giá gốc	Giá trị dự phòng	Giá gốc	Giá trị dự phòng
Lê Hữu Tài	41.500.000	41.500.000	41.500.000	41.500.000
Công ty cổ phần Trung Nguyên	230.000.000	230.000.000	230.000.000	230.000.000
Bùi Hải Nam	6.064.000	6.064.000	20.504.000	20.504.000
Cộng	**277.564.000**	**277.564.000**	**292.004.000**	**292.004.000**

STT	Đối tượng	Giá trị phải thu (đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi tại ngày 31/05/2018)	Chưa thu hồi được (tại ngày 30/06/2025)	Thời gian phát sinh	Nguyên nhân	Đánh giá khả năng thu hồi
1	Lê Hữu Tài	65.000.000	41.500.000	Năm 2011 và 2012	Chưa trả hết tiền thuê và thanh lý quầy bán hàng. Công ty hiện vẫn đang tiếp tục thu hồi.	Có khả năng thu hồi
2	Công ty cổ phần Trung Nguyên	230.000.000	230.000.000	Tạm ứng ngày 25/05/2010	Công ty CP Trung Nguyên không tiếp tục thực hiện dịch vụ khoan thăm dò.	Không xác định

					Hiện nay, Công ty CP Trung Nguyên đã ngừng hoạt động.	
3	Bùi Hải Nam	100.000.000	6.064.000	Tạm ứng năm 2012	Chưa trả hết tạm ứng đã phát sinh. Công ty hiện vẫn đang tiếp tục thu hồi.	Có khả năng thu hồi
	Tổng	**395.000.000**	**277.564.000**			

- *Các khoản phải trả*

Bảng 11: Số dư các khoản phải trả tại các thời điểm

Chỉ tiêu	30/06/2025 (VND)	31/12/2024 (VND)
Nợ phải trả	**77.022.087.621**	**43.359.522.569**
Nợ ngắn hạn	**60.335.309.621**	**30.500.300.897**
Phải trả người bán ngắn hạn	14.706.305.148	9.902.594.615
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.335.249.155	9.153.852.198
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	25.984.558.989	1.874.686.677
Phải trả người lao động	3.007.837.250	4.242.839.820
Chi phí phải trả ngắn hạn	7.112.802.665	400.451.719
Phải trả ngắn hạn khác	5.563.266.916	2.631.071.616
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.625.289.498	2.294.804.252
Nợ dài hạn	**16.686.778.000**	**12.859.221.672**
Phải trả dài hạn khác	16.686.778.000	12.859.221.672
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-

Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC Quý 2/2025 của Công ty

+ Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn: Công ty luôn thực hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

12.2. Các khoản phải nộp theo luật định và việc tuân thủ quy định pháp luật

Bảng 12: Số dư các khoản phải nộp theo luật định tại các thời điểm

Khoản mục	30/06/2025 (VND)	31/12/2024 (VND)
- Thuế giá trị gia tăng	4.071.907.612	-
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	20.403.274.011	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.509.377.366	1.874.686.677
- Thuế đất, tiền thuê đất	-	-
Tổng cộng	**25.984.558.989**	**1.874.686.677**

Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC Quý 2/2025 của Công ty

Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản phải nộp theo đúng quy định của Nhà nước.

12.3. Trích lập các quỹ

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Bảng 4: Số dư các quỹ tại các thời điểm

CHỈ TIÊU	30/06/2025 (VND)	31/12/2024 (VND)
Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.625.289.498	2.294.804.252
Quỹ đầu tư phát triển	9.742.931.754	9.742.931.754

Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC Quý 2/2025 của Công ty

12.4. Các sự kiện có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất (ngày 31/12/2024): Không có.

12.5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 5: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025	Ghi chú
1. Tổng tài sản	164.627.675.778	166.400.001.169	193.629.264.196	
2. Nợ phải trả	39.744.544.036	43.359.522.569	77.022.087.621	
3. Vốn chủ sở hữu	124.883.131.742	123.040.478.600	116.607.176.575	
4. Doanh thu thuần	174.754.226.386	179.088.704.645	99.644.011.703	
5. Lợi nhuận sau thuế (LNST)	16.940.199.988	13.297.546.846	6.864.244.821	

Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC Quý 2/2025 của Công ty

13. Tài sản cố định

Bảng 14: Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2024

Tài sản	Nguyên giá *(VND)*	Giá trị hao mòn *(VND)*	Giá trị còn lại *(VND)*	Tỷ lệ GTCL/NG (%)
Nhà cửa, vật kiến trúc	51.467.405.954	26.014.549.986	25.452.855.968	49,45%
Máy móc, thiết bị	264.283.467.368	226.224.463.279	38.059.004.089	14,40%
Phương tiện vận chuyển	6.554.320.866	3.915.306.354	2.639.014.512	40,26%
Thiết bị dụng cụ quản lý	585.852.272	562.998.209	22.854.063	3,90%
Chương trình phần mềm	117.452.000	117.452.000	-	-

Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán

Bảng 15: Tài sản cố định tại thời điểm 30/06/2025

Tài sản	Nguyên giá *(VND)*	Giá trị hao mòn *(VND)*	Giá trị còn lại *(VND)*	Tỷ lệ GTCL/NG (%)
Nhà cửa, vật kiến trúc	51.083.109.966	26.537.523.473	24.545.586.493	48,05%
Máy móc, thiết bị	268.000.707.368	229.048.543.881	38.952.163.487	14,53%
Phương tiện vận chuyển	6.554.320.866	4.103.136.354	2.451.184.512	37,40%
Thiết bị dụng cụ quản lý	585.852.272	569.849.951	16.002.321	2,73%
Chương trình phần mềm	117.452.000	117.452.000	-	-

Nguồn: BCTC Quý 2 năm 2025 của Công ty

14. Các dự án của Công ty

Không có.

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Bảng 16: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2025

Chỉ tiêu	Năm 2025	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2024
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	187,22	4,54%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	10,98	-17,43%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,87%	-21,02%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	9,01%	-16,01%
Tỷ lệ cổ tức	8,00%	-15,79%

Nguồn: Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Hồng Hà

Kế hoạch năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua ngày 23/4/2025.

*** Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên:**

Tình hình chung từ đầu năm 2025 vẫn tiếp tục là khoảng thời gian khó khăn trong quá trình hồi phục nền kinh tế trong nước cũng như toàn thế giới. Cùng với đó là tình hình thương mại thế giới thời gian qua liên tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố mới nảy sinh. Điều đó kéo theo việc các nguyên liệu chính như Malt, gạo, đường, hoa cao… tăng giá cũng như nguồn cung khan hiếm, rất khó chủ động trong khâu chuẩn bị nguyên vật liệu để phục vụ sản xuất.

Tuy nhiên, Công ty cũng có được những thuận lợi và lợi thế nhất định để tự tin hướng tới hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2025, cụ thể đó là:

- Công tác chuẩn bị để sản xuất sản phẩm đảm bảo tốt về chất lượng sản phẩm đã được khách hàng yên tâm, tin tưởng. Dự án đầu tư hệ thống lọc bia bằng màng lọc và khử khí pha bia đã hoàn thiện và đi vào hoạt động đã mang lại những lợi thế to lớn về công nghệ hiện đại, chất lượng sản phẩm, gia tăng sự tin tưởng ủng hộ của khách hàng. Công ty cũng đã chú trọng đầu tư cải tạo sửa chữa hàng loạt các hạng mục phục vụ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Sự đồng lòng và quyết tâm cao của toàn thể CBCNV trong Công ty, sự ủng hộ của các nhà phân phối, đại lý.

- Sự chuẩn bị kỹ càng, bài bản, chu đáo trong công tác mở rộng thị trường, thu hút đại lý ngay từ cuối năm 2024 đã mang lại kết quả tích cực.

Được sự chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo Tổng Công ty và lãnh đạo Công ty. Công ty CP Bia Hà Nội - Hồng Hà đã tập trung huy động, phát động các nguồn lực, vật lực cho công tác thu hút đại lý, công tác hỗ trợ đại lý mở điểm ngay từ đầu năm. Đồng thời thực hiện nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh công tác thị trường, tiết giảm tối đa chi phí, gia tăng doanh thu hoạt động tài chính, tiết giảm chi phí bán hàng, chi phí quản lý, chi phí sản xuất...

Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2025 tính đến 30/6/2025 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 6 tháng 2025	KH năm 2025	Tỷ lệ % (TH/KH)
1	*2*	*3*	*4*	*5 = 3/4*
A. Chỉ tiêu sản xuất				
Bia các loại	1.000 lít	**13.162,11**	**25.600,00**	**51,41%**
1. Bia hơi Hà Nội	1.000 lít	10.307,87	20.100,00	51,28%
2. Bia địa phương	1.000 lít	2.854,24	5.500,00	51,90%
B. Chỉ tiêu tiêu thụ				
Bia các loại	1.000 lít	**13.159,78**	**25.600,00**	**51,41%**
1. Bia hơi Hà Nội	1.000 lít	10.306,38	20.100,00	51,28%
2. Bia địa phương	1.000 lít	2.853,40	5.500,00	51,88%
C. Các chỉ tiêu tài chính				
1. DT thuần (đã trừ thuế)	**Tỷ đồng**	**99,64**	**187,22**	**53,22%**
2. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,66	13,73	63,10%
3. Lợi nhuận sau thuế	**Tỷ đồng**	**6,86**	**10,98**	**62,51%**
4. Đã nộp ngân sách (thuế GTGT, TTĐB, TNDN)	Tỷ đồng	51,57	142,60	36,16%
5. Số lao động bình quân	Người	108	110	98,18%
6. Thu nhập BQ của NLĐ	Đồng/Người /Tháng	10,32	11,95	86,36%

Tính đến 30/6/2025, Công ty đạt 53,22% kế hoạch doanh thu và 62,51% kế hoạch lợi nhuận đặt ra năm 2025.

Mặc dù vẫn còn nhiều những khó khăn trước mắt nhưng Công ty quyết tâm thực hiện hoàn thành kế hoạch năm đã đề ra, tiếp tục duy trì và đẩy mạnh công tác bán hàng, gia tăng sản lượng tiêu thụ. Tập trung duy trì chất lượng sản phẩm đảm bảo, ổn định. Các phòng ban chức năng tiếp tục duy trì và phát huy tối đa vai trò của mình, góp phần phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2025 của Công ty.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty

Không có

17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Đa dạng hoá sản phẩm, phát triển thêm các sản phẩm bia Hà Nội, bia địa phương
- Đảm bảo chất lượng sản phẩm, giữ uy tín của chất lượng sản phẩm.
- Xây dựng và phát triển thương hiệu tại khắp các vùng thị trường

18. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty

HĐQT Công ty gồm 5 thành viên. Danh sách các thành viên HĐQT cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phan Minh Sơn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Lê Văn Tĩnh	Thành viên HĐQT, Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3	Nguyễn Minh Thế	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Nguyễn Tú Anh	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Đinh Văn Thuận	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành

Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT

Phan Minh Sơn – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên:	Phan Minh Sơn
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	13/06/1966
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ học vấn:	12/12
- Năng lực chuyên môn:	Kỹ sư chế tạo máy
- Kinh nghiệm công tác:	
10/1983 - 12/1989	*Đi hợp tác lao động tại Cộng hòa Dân chủ Đức*
07/1990 - 8/1998	*Công nhân cơ khí, sau là nhân viên kỹ thuật, nhà máy cơ khí ngành thuốc lá*
10/1998 - 03/2004	*Kỹ sư cơ khí, PXSX, Công ty bia Hà Nội sau là TCT CP Bia -*

	Rượu - NGK Hà Nội
04/2004 - 08/2009	*Phó Giám đốc Xí nghiệp thành phẩm, TCT Bia - Rượu - NGK Hà Nội sau là TCT CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội*
09/2009 - 09/2012	*Quản đốc xưởng Thành phẩm, Nhà máy bia HN - Mê Linh, TCT CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội*
10/2012 - 11/2016	*Phó Giám đốc nhà máy Bia Hà Nội - Mê Linh, TCT CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội*
12/2016 - 09/2019	*Giám đốc nhà máy Bia Hà Nội - Mê Linh, TCT CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội*
10/2019 đến nay	*Trưởng phòng Kỹ thuật, TCT CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội*
06/2020 đến nay	*Chủ tịch HĐQT CTCP Bia Hà Nội – Hồng Hà*
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Chủ tịch HĐQT từ ngày 12/06/2020
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ	4.388.500 cổ phần, tỷ lệ: 43,885%
Đại diện sở hữu :	4.388.500 cổ phần, tỷ lệ: 43,885%
Sở hữu cá nhân	0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành	Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không có.

Lê Văn Tĩnh – Thành viên HĐQT

- Họ và tên:	Lê Văn Tĩnh
- Giới tính:	Nam

- Năm sinh:	10/05/1972
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ học vấn:	12/12
- Năng lực chuyên môn:	Kỹ sư công nghệ thực phẩm
- Kinh nghiệm công tác:	
5/1994 - 10/1995	*Công nhân xí nghiệp Bia Hồng Hà*
7/1996 - 8/1997	*Tổ trưởng tổ Men, Công ty Bia - NGK Hồng Hà*
8/1997 - 7/2005	*Phó Quản đốc PX Công nghệ, Công ty CP Bia Hồng Hà*
8/2005-8/2007	*Trưởng Phòng Kế hoạch Thị trường Công ty CP Bia Hồng Hà*
9/2007 - 30/5/2015	*Phó Giám đốc Công ty CP Bia Hà Nội - Hồng Hà*
01/6/2015 - 01/11/2015	*Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty CP Bia Hà Nội - Hồng Hà*
01/11/2015 - 17/5/2018	*Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư Chi bộ Sản xuất, Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc phụ trách thị trường Công ty CP Bia Hà Nội - Hồng Hà*
18/05/2018 đến nay	*Bí thư Đảng bộ, Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Bia Hà Nội - Hồng Hà*
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Giám đốc Công ty từ ngày 18/05/2018 Thành viên HĐQT từ ngày 30/05/2015
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ	14.500 cổ phần. Tỷ lệ: 0,145 %
Đại diện sở hữu :	0 cổ phần. Tỷ lệ: 0 %
Sở hữu cá nhân	14.500 cổ phần. Tỷ lệ: 0,145%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	
Lê Thị Thạch – Vợ	3.500 cổ phần, tỷ lệ: 0,035%
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát	Không có.

hành	
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành	Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không có.

Nguyễn Minh Thế - Thành viên HĐQT

- Họ và tên:	Nguyễn Minh Thế
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	09/10/1973
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ học vấn:	12/12
- Năng lực chuyên môn:	*Kỹ sư kinh tế xây dựng, Cử nhân kế toán*
- Kinh nghiệm công tác:	
4/1997-7/1998	Kỹ sư xây dựng, Công ty TNHH QT Liên doanh Vinaconex - Taisel
9/1998-7/2006	Kế toán, Phòng tài vụ, Công ty bia Hà Nội, sau là Phòng Tài chính kế toán, Tổng công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội
8/2006-6/2008	Kế toán, Ban dự án Bia Vĩnh Phúc, Tổng công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội
7/2008-8/2009	Chuyên viên đầu tư, Ban dự án bia Vĩnh Phúc, Tổng công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội
9/2009-5/2019	Trưởng phòng Kế toán thống kê, Nhà máy bia Hà Nội - Mê Linh
6/2019 đến nay	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán, Tổng công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên HĐQT từ ngày 29/04/2022
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ	500.000 cổ phần. Tỷ lệ: 5%
Đại diện sở hữu	500.000 cổ phần. Tỷ lệ: 5 %
Sở hữu cá nhân	0 cổ phần. Tỷ lệ: 0 %
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	0 cổ phần. Tỷ lệ 0 %
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	Không có

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành	Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không có.

Nguyễn Tú Anh – Thành viên HĐQT

- Họ và tên:	Nguyễn Tú Anh
- Giới tính:	Nữ
- Năm sinh:	02/03/1975
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ học vấn:	12/12
- Năng lực chuyên môn:	Kỹ sư công nghệ thực phẩm
- Kinh nghiệm công tác:	
09/1998 - 02/2001	*Kỹ sư bảo quản men, Tổ ủ men II, PXSX, Công ty Bia Hà Nội*
03/2001 - 06/2003	*Kỹ sư phân tích mẫu, Phòng Kỹ thuật hóa, Công ty Bia Hà Nội*
07/2003 - 12/2008	*Kỹ sư, Phòng Kỹ thuật công nghệ - KCS, TCT Bia - Rượu - NGK Hà Nội*
01/2009 - 11/2013	*Kỹ sư công nghệ, Phòng Quản lý chất lượng, TCT CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội*
12/2013 - 05/2017	*Kỹ sư đại diện chất lượng HABECO, sau là kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất bia Hà Nội tại các Công ty con, Công ty thành viên, Nhóm đại diện chất lượng, TCT CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội*
06/2017 - 09/2017	*Phó Trưởng phòng Kỹ thuật, TCT CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội*
09/2017 đến nay	*Phó Trưởng phòng Quản lý chất lượng, TCT CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội*
06/2020 đến nay	*Thành viên HĐQT CTCP Bia Hà Nội – Hồng Hà*
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên HĐQT từ ngày 12/06/2020
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ	500.000 cổ phần, tỷ lệ: 5%
Đại diện sở hữu :	500.000 cổ phần, tỷ lệ: 5%

Sở hữu cá nhân	0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành	Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không có.

Đinh Văn Thuận – Thành viên HĐQT

- Họ và tên:	Đinh Văn Thuận
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	18/09/1954
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ học vấn:	12/12
- Năng lực chuyên môn:	Tiến Sỹ Kỹ thuật
- Học hàm, học vị	Phó giáo sư Động lực
- Kinh nghiệm công tác:	
1979 - 1996	*Cán bộ giảng dạy Đại học Bách khoa Đà Nẵng*
1985 - 1996:	*Phó giám đốc Trung tâm nghiên cứu thiết bị áp lực và năng lượng mới, ĐHBK Đà Nẵng*
1996 - 2013	*Cán bộ giảng dạy Đại học Bách khoa Hà Nội*
2000 - 2010:	*Giám đốc Trung tâm nghiên cứu ứng dụng, Đại học Bách Khoa Hà Nội*
1996 - 2013:	*Tổng giám đốc Công ty TNHH Cơ nhiệt điện lạnh Bách khoa (POLYCO)*
2013 - 01/2015	*Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Vinh*

2013 - nay	*Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Cơ nhiệt điện lạnh Bách khoa (POLYCO)*
2012 - nay	*Thành viên HĐQT Công ty CP bia Hà Nội - Hồng Hà*
05/2019 - nay	*Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Tập đoàn POLYCO*
2015 - 2020	*Chủ tịch Hội đồng trường kiêm Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Đông Á*
2020 - 2021	*Chủ tịch Hội đồng trường kiêm Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Đông Á*
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần bia Hà Nội - Hồng Hà từ ngày 12/04/2012
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	- Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Cơ Nhiệt Điện Lạnh Bách Khoa - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Tập đoàn POLYCO - Chủ tịch Hội đồng Trường Đại Học Công Nghệ Đông Á - Phó Hiệu trưởng Trường Đại Học Công Nghệ Đông Á - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Thuận Thành
- Số cổ phần nắm giữ	1.350.000 cổ phần. Tỷ lệ: 13,50%
Đại diện sở hữu :	0 cổ phần. Tỷ lệ: 0 %
Sở hữu cá nhân	1.350.000 cổ phần. Tỷ lệ: 13,50%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không có.
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành	Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không có.

2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên. Danh sách các Kiểm soát viên của Công ty cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lưu Ngọc Hùng	Trưởng ban
2	Lê Thu Trang	Kiểm soát viên
3	Nguyễn Thị Thu Trang	Kiểm soát viên

Sơ yếu lý lịch của các thành viên BKS

Lưu Ngọc Hùng - Trưởng ban BKS

- Họ và tên:	Lưu Ngọc Hùng
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	22/09/1981
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ học vấn:	12/12
- Năng lực chuyên môn:	Cử nhân Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:	
01/2004 - 05/2006	*Chuyên viên, UBND huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ*
06/2006 - 04/2012	*Giáo viên khoa Kinh tế và Quản lý, Trường CĐCN Thực phẩm*
05/2012 - 04/2014	*Trưởng Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kế toán - Kiểm toán, Trường CĐCN Thực phẩm*
05/2014 - 03/2015	*Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trường CĐCN Thực phẩm*
04/2015 - 07/2019	*Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trường CĐCN Thực phẩm*
08/2019 - 17/5/2020	*Kế toán viên, phòng Tài chính - Kế toán, Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà*
18/5/2020 -11/6/2020	*Chuyên viên lao động tiền lương, phòng Tổ chức - Hành chính - Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà*
12/6/2020 - 31/5/2021	*Trưởng ban kiểm soát - Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà*
01/6/2021 đến nay	*Trưởng ban kiểm soát, Phó trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà*
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Trưởng Ban kiểm soát từ ngày 12/06/2020

- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ	2.000 cổ phần, tỷ lệ: 0,02%
Đại diện sở hữu :	0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
Sở hữu cá nhân	2.000 cổ phần, tỷ lệ: 0,02%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	
Lưu Kim Huệ - Em trai	2.000 cổ phần, tỷ lệ: 0,02%
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành	Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không có.

Lê Thu Trang - Thành viên BKS

- Họ và tên:	Lê Thu Trang
- Giới tính:	Nữ
- Năm sinh:	12/09/1981
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ học vấn:	12/12
- Năng lực chuyên môn:	Thạc sĩ Kế toán
- Kinh nghiệm công tác:	
10/2003 - 11/2003	*Công nhân soi chai, Ca bia 1, PXSX, Công ty bia Hà Nội nay là TCT CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội*
12/2003 - 03/2004	*Nhân viên giao nhận chai két, Tổ kho chai két, Phòng Vật tư Nguyên liệu Công ty Bia Hà Nội nay là TCT CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội*
04/2004 - 09/2005	*Chuyên viên thống kê, Văn phòng Xí nghiệp động lực Công ty Bia Hà Nội nay là TCT CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội*
10/2005 - 03/2007	*Kế toán, Ban quản lý tòa nhà số 4 Láng Hạ, Tổng công ty*

04/2007 - 07/2012	*Kế toán, Công ty cổ phần Harec đầu tư và thương mại*
08/2012 - 02/2015	*Chuyên viên kế toán, Phòng Kế toán thống kê, Nhà máy bia Hà Nội - Mê Linh*
03/2015 - 09/2015	*Chuyên viên Kế toán các khoản đầu tư tài chính, kế toán hàng gia công, Phòng Tài chính kế toán TCT CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội*
10/2015 - 03/2017	*Chuyên viên kiểm soát, Phòng Tài chính Kế toán TCT CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội*
04/2017 - 05/2017	*Kế toán tổng hợp, Phòng Kế toán thống kê, Nhà máy bia Hà Nội - Hoàng Hoa Thám*
06/2017 - đến nay	*Chuyên viên, Phòng Tài chính Kế toán TCT CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội*
18/05/2018 – đến nay	*Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà*
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Kiểm soát viên từ ngày 18/05/2018
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
Đại diện sở hữu :	0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
Sở hữu cá nhân	0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không có.
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành	Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không có.

Nguyễn Thị Thu Trang - Thành viên BKS

- Họ và tên:	Nguyễn Thị Thu Trang

- Giới tính:	Nữ
- Năm sinh:	25/08/1984
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ học vấn:	12/12
- Năng lực chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế lao động; Thạc sỹ chuyên ngành Kinh tế lao động
- Kinh nghiệm công tác:	
08/2006-06/2017	*Chuyên viên lao động - tiền lương - BHXH - Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc*
09/2014-05/2015	*CV tư vấn xây dựng tổ chức, lao động, tiền lương, chính sách liên quan đến người lao động - Công ty cổ phần GEM*
07/2017-04/2019	*Chuyên viên thanh toán lương, BHXH - Phòng Tổ chức Lao động*
04/2019-10/2020	*Chuyên viên quản trị nhân sự - Phòng Tổ chức - Nhân sự - Các phòng ban Tổng Công Ty - Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội*
10/2020-nay	*Chuyên viên quản lý tiền lương, chế độ chính sách - Phòng Tổ chức - Nhân sự - Các phòng ban Tổng Công Ty - Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội*
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Kiểm soát viên từ ngày 19/04/2024
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
Đại diện sở hữu :	0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
Sở hữu cá nhân	0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không có.
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành	Không có.

- Các khoản nợ đối với Công ty	Không có.

3. Giám đốc và người quản lý khác

Ban giám đốc Công ty gồm các thành viên sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lê Văn Tĩnh	Giám đốc	
2	Dương Văn Hoan	Phó giám đốc	
3	Trương Trường Giang	Phó giám đốc	
4	Lê Thành Chung	Kế toán trưởng	

Sơ yếu lý lịch của các thành viên Ban Giám đốc

Lê Văn Tĩnh - Giám đốc (xem mục Thành viên HĐQT)

Dương Văn Hoan - Phó giám đốc

- Họ và tên:	Dương Văn Hoan
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	11/10/1974
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ học vấn:	12/12
- Năng lực chuyên môn:	*Kỹ sư công nghệ thực phẩm*
- Kinh nghiệm công tác:	
04/1994 - 04/1995	*Công nhân tổ Nấu, Xí nghiệp Bia Hồng Hà*
5/1995 - 12/2000	*Tổ trưởng tổ Nấu, Xí nghiệp Bia Hồng Hà*
01/2001 - 06/2003	*Phó phòng Kỹ thuật, Công ty Bia - NGK Hồng Hà*
7/2003 - 6/2005	*Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Bia - NGK Hồng Hà*
7//2005 - 8/2007	*Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty CP Bia Hồng Hà*
8/2007 -12/2010	*Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty CP Bia Hà Nội - Hồng Hà*
01/2011 -01/10/2017	*Phó Giám đốc phụ trách Kỹ thuật - Sản xuất, Công ty CP Bia Hà Nội - Hồng Hà*
2/10/2017 - 31/07/2020	*Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó Giám đốc phụ trách Kỹ thuật - Sản xuất, Công ty CP Bia Hà Nội - Hồng Hà*
01/08/2020 đến nay	*Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó Giám đốc Công ty CP Bia Hà Nội - Hồng Hà*

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	*Phó Giám đốc Công ty từ ngày 25/09/2007*
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ	19.000 cổ phần. Tỷ lệ: 0,19 %
Đại diện sở hữu	0 cổ phần. Tỷ lệ: 0 %
Sở hữu cá nhân	19.000 cổ phần. Tỷ lệ: 0,19%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	
Phạm Thị Thu Hiền – Vợ	500 cổ phần. Tỷ lệ: 0,005%
Dương Văn Toàn – Em trai	500 cổ phần. Tỷ lệ: 0,005%
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành	Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không có.

Trương Trường Giang - Phó Giám đốc Công ty

- Họ và tên:	Trương Trường Giang
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	16/11/1980
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ học vấn:	12/12
- Năng lực chuyên môn:	*Cử nhân Công nghệ Sinh Học, Thạc Sỹ QTKD*
- Kinh nghiệm công tác:	
04/2004 - 2006	*Cán bộ phòng Kỹ thuật công ty*
2007 - 2008	*Phó phòng Thị trường, Trưởng phòng Tiêu thụ Công ty*
2009 – tháng 12/2021	*Trưởng phòng thị trường công ty*
Tháng 12/2021 đến nay	*Phó giám đốc công ty, kiêm TP Thị Trường*
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	*Phó Giám đốc Công ty từ ngày 08/12/2021*

- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ	10.000 cổ phần. Tỷ lệ: 0,1 %
Đại diện sở hữu	0 cổ phần. Tỷ lệ: 0 %
Sở hữu cá nhân	10.000 cổ phần. Tỷ lệ: 0,1%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	3.000 cổ phần. Tỷ lệ 0,03 %
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	- Vợ: Dương Thị Hồng Thoan 1.000 cổ phần, tỷ lệ 0,01% - Mẹ đẻ: Lương Thị Hương Thơm 1.000 cổ phần, tỷ lệ 0,01% - Em ruột Trương Hồng Nam 1.000 cổ phần, tỷ lệ 0,01%
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành	Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không có.

Lê Thành Chung - Kế toán trưởng

- Họ và tên:	Lê Thành Chung
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	28/11/1990
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ học vấn:	12/12
- Năng lực chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kế toán
- Kinh nghiệm công tác:	
10/2012 - 9/2013	*Nhân viên Phòng Tài chính - Kế toán, Công ty CP Bia Hà Nội - Hồng Hà*
10/2013 - 5/2016	*Nhân viên thống kê Phòng Thị trường, Công ty CP Bia Hà Nội - Hồng Hà*
6/2016 - 24/09/2019	*Nhân viên Phòng Tài chính - Kế toán, Công ty CP Bia Hà Nội - Hồng Hà*
25/9/2019 - 19/10/2019	*Phó phòng Tài chính - Kế toán Công ty CP Bia Hà Nội - Hồng Hà*
20/10/2019 - 15/12/2020	*Phụ trách Kế toán, Phó Phòng Tài chính - Kế toán Công ty CP Bia Hà Nội - Hồng Hà*
16/12/2020 - đến nay	*Kế toán trưởng Công ty CP Bia Hà Nội - Hồng Hà*

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Kế toán trưởng từ ngày 16/12/2020
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ	9.000 cổ phần, tỷ lệ: 0,09%
Đại diện sở hữu :	0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
Sở hữu cá nhân	9.000 cổ phần, tỷ lệ: 0,09%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	
Lê Đình Sỹ - Bố đẻ	22.000 cổ phần, tỷ lệ: 0,22%
Bùi Thị Tuyết – Mẹ đẻ	2.000 cổ phần, tỷ lệ: 0,02%
Kiều Thị Thanh Thư – Vợ	6.000 cổ phần, tỷ lệ: 0,06%
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành	Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không có.

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Để đạt được mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra, Hội đồng quản trị đã nhanh chóng triển khai các biện pháp tăng cường quản trị Công ty. Công ty đã sửa Điều lệ Công ty để tuân thủ Luật Doanh nghiệp, tiến hành rà soát thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát; xây dựng các quy chế, quy định đảm bảo tuân thủ theo hướng dẫn tại Nghị định 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, cụ thể:

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nhằm tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị: Quy chế quản trị nội bộ công ty; Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT; Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS; Các quy chế và quy định nội bộ khác.
- Rà soát lại điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và các cán bộ quản lý khác của Công ty so với quy định mới của Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty đại chúng. Trường hợp có những cán bộ quản lý chưa thỏa mãn điều kiện theo quy định, Hội đồng quản trị sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông để xem xét miễn nhiệm những cá nhân chưa đủ điều kiện và bầu bổ sung các thành viên khác.

- Đào tạo nguồn nhân lực kế cận, khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân viên Công ty nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn;
- Áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình kiểm soát, quản lý hoạt động kinh doanh sản xuất;
- Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực thi trong toàn công ty;
- Triển khai mạnh mẽ các giải pháp tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp, nâng cao tính sáng tạo trong công tác quản lý cũng như trong sản xuất nhằm thúc đẩy Công ty phát triển bền vững;
- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Công ty;
- Tuân thủ theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin.

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Chú thích: Số cổ phần nắm giữ chỉ tính sở hữu cá nhân.

TT	Tên người có liên quan	Cổ đông nội bộ (Chức vụ)	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số ĐKKD/ CMND/CCCD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ, Tỷ lệ sở hữu /VĐL
1		**Phan Minh Sơn**	**Chủ tịch HĐQT**	**001066001102**	**27B2, phường Giảng Võ, Hà Nội**	**0 (0%)**
1.1	Nguyễn Thị Thư	Phan Minh Sơn	Mẹ đẻ	046134004801	27B2, phường Giảng Võ, Hà Nội	0 (0%)
1.2	Nguyễn Thị Xuân Nhu	Phan Minh Sơn	Mẹ vợ	001138004785	Số 4, ngách 158/21A, phường Ba Đình, Hà Nội	0 (0%)
1.3	Lê Thị Xuân Hồng	Phan Minh Sơn	Vợ	001171041597	27B2, phường Giảng Võ, Hà Nội	0 (0%)
1.4	Phan Quốc Phong	Phan Minh Sơn	Con trai	001201010810	27B2, phường Giảng Võ, Hà Nội	0 (0%)
1.5	Phan Khánh Xuân	Phan Minh Sơn	Con gái	001307037838	27B2, phường Giảng Võ, Hà Nội	0 (0%)
1.6	Phan Thị Thu Hiền	Phan Minh Sơn	Chị gái	001164010208	27B2, phường Giảng Võ, Hà Nội	0 (0%)
2		**Lê Văn Tĩnh**	**Thành viên HĐQT, Giám đốc**	**026072014430**	**Tổ 22D, Phường Thanh Miếu, Tỉnh Phú Thọ**	**14.500 (0,145%)**

TT	Tên người có liên quan	Cổ đông nội bộ (Chức vụ)	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số ĐKKD/ CMND/CCCD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ, Tỷ lệ sở hữu /VĐL
2.1	Phạm Thị My	Lê Văn Tĩnh	Mẹ vợ	001143002708	Phú Xuyên 4, xã Vật Lại, Hà Nội	0 (0%)
2.2	Lê Thị Thạch	Lê Văn Tĩnh	Vợ	001175042707	Tổ 22D, Phường Thanh Miếu, Tỉnh Phú Thọ	3.500 (0,035%)
2.3	Lê Nhật Hồng	Lê Văn Tĩnh	Con gái	025307011437	Tổ 22D, Phường Thanh Miếu, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
2.4	Lê Nhật Hà	Lê Văn Tĩnh	Con gái	025307004013	Tổ 22D, Phường Thanh Miếu, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
2.5	Lê Văn Tiến	Lê Văn Tĩnh	Anh trai	026059007187	Xã Thổ Tang, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
2.6	Lê Văn Tuấn	Lê Văn Tĩnh	Anh trai	026069010337	Xã Thổ Tang, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
2.7	Lê Thị Tân	Lê Văn Tĩnh	Chị gái	026158001187	Thôn Đình Tre, Xã Thái Hòa, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
2.8	Lê Thị Văn	Lê Văn Tĩnh	Chị gái	026165001742	Xóm mới B, Xã Thổ Tang, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
2.9	Đặng Duy Kỳ	Lê Văn Tĩnh	Anh rể	026059001329	Đội Lâm Nghiệp Vĩnh Ninh, Xã Đạo Trù, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
2.10	Bùi Văn Đức	Lê Văn Tĩnh	Anh rể	026064001695	Xóm mới B, Xã Thổ Tang, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
2.11	Nguyễn Thị Thúy	Lê Văn Tĩnh	Chị dâu	026173008534	Xã Thổ Tang, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
2.12	Nguyễn Thị Sáu	Lê Văn Tĩnh	Chị dâu	026164007753	Xã Thổ Tang, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
3		**Nguyễn Minh Thế**	**Thành viên HĐQT**	**001073046868**	**Hà Nội**	**0 (0%)**

TT	Tên người có liên quan	Cổ đông nội bộ (Chức vụ)	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số ĐKKD/ CMND/CCCD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ, Tỷ lệ sở hữu /VĐL
3.1	Nguyễn Thị Minh Phương	Nguyễn Minh Thế	Vợ	001174042225	Hà Nội	0 (0%)
3.2	Nguyễn Linh Chi	Nguyễn Minh Thế	Con gái	001302009223	Hà Nội	0 (0%)
3.3	Nguyễn Linh Nga	Nguyễn Minh Thế	Con gái	001307027909	Hà Nội	0 (0%)
3.4	Nguyễn Linh Giang	Nguyễn Minh Thế	Con gái	001313053534	Hà Nội	0 (0%)
3.5	Nguyễn Thanh Liêm	Nguyễn Minh Thế	Chị gái	001172023831	Hà Nội	0 (0%)
3.6	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nguyễn Minh Thế	Em gái	001176055422	Hà Nội	0 (0%)
3.7	Vũ Quang Hoàng	Nguyễn Minh Thế	Em rể	001076057231	Hà Nội	0 (0%)
4		**Nguyễn Tú Anh**	**Thành viên HĐQT**	**001175002828**	**Sảnh B, P12A10A, Chung cư Discovery 302 Cầu Giấy, Hà Nội**	**0 (0%)**
4.1	Nguyễn Huy Hiển	Nguyễn Tú Anh	Bố đẻ	011949544	34 tổ 14 đường Láng, phường Láng, Hà Nội	0 (0%)
4.2	Tạ Mỹ Hương	Nguyễn Tú Anh	Mẹ đẻ	010450455	34 tổ 14 đường Láng, phường Láng, Hà Nội	0 (0%)
4.3	Nguyễn Anh Tú	Nguyễn Tú Anh	Em trai	001081001600	34 tổ 14 đường Láng, phường Láng, Hà Nội	0 (0%)
4.4	Hoàng Khánh Linh	Nguyễn Tú Anh	Con gái	001199004242	189 Đội Cấn, phường Ba Đình, Hà Nội	0 (0%)
4.5	Hoàng Ngọc Nhi	Nguyễn Tú Anh	Con gái	001304031422	189 Đội Cấn, phường Ba Đình, Hà Nội	0 (0%)
4.6	Nguyễn Minh Sang	Nguyễn Tú Anh	Con trai	001217070369	189 Đội Cấn, phường Ba Đình, Hà Nội	0 (0%)

TT	Tên người có liên quan	Cổ đông nội bộ (Chức vụ)	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số ĐKKD/ CMND/CCCD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ, Tỷ lệ sở hữu /VĐL
5		**Đinh Văn Thuận**	**Thành viên HĐQT**	**040054000283**	**Lô 5,6,7 KĐT Nam Trung Yên, Phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội**	**1.350.000 (13,5%)**
5.1	Phạm Thị Cẩn	Đinh Văn Thuận	Vợ	040156000060	Lô 5,6,7 KĐT Nam Trung Yên, Phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội	0 (0%)
5.2	Đinh Văn Thành	Đinh Văn Thuận	Con trai	048086000006	Lô 5,6,7 KĐT Nam Trung Yên, Phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội	0 (0%)
5.3	Hà Khánh Vân	Đinh Văn Thuận	Con dâu	001188002295	Lô 5,6,7 KĐT Nam Trung Yên, Phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội	0 (0%)
5.4	Đinh Phương Thảo	Đinh Văn Thuận	Con gái	040178000426	101 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, TP. Hà Nội	0 (0%)
5.5	Nguyễn Hùng Sơn	Đinh Văn Thuận	Con rể	011956022	101 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, TP. Hà Nội	0 (0%)
5.6	Đinh Văn Vinh	Đinh Văn Thuận	Em trai	040066008468	P808 CT4B Đại Kim - phường Định Công - Hà Nội	0 (0%)
5.7	Nguyễn Thị Thu Hòa	Đinh Văn Thuận	Em dâu	01178014940	P808 CT4B Đại Kim - phường Định Công - Hà Nội	0 (0%)
5.8	Đinh Văn Hiến	Đinh Văn Thuận	Em trai	040069000276	P51 nhà B5 - KTT Kim Liên - phường Kim Liên - Hà Nội	0 (0%)
5.9	Nguyễn Thị Đông Giang	Đinh Văn Thuận	Em dâu	040173000354	P51 nhà B5 - KTT Kim Liên - phường Kim Liên - Hà Nội	0 (0%)
5.10	Đinh Thị Hà	Đinh Văn Thuận	Em gái	040160001211	A50 TT19 KDT Văn Quán, Phường Hà Đông, Hà Nội	0 (0%)

TT	Tên người có liên quan	Cổ đông nội bộ (Chức vụ)	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số ĐKKD/ CMND/CCCD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ, Tỷ lệ sở hữu /VĐL
5.11	Hồ Trung Châu	Đinh Văn Thuận	Em rể	040058000370	A50 TT19 KDT Văn Quán, Phường Hà Đông, Hà Nội	0 (0%)
5.12	Đinh Thị Nhuận	Đinh Văn Thuận	Chị gái	182437936	P204 No3 KĐT Pháp Vân, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	0 (0%)
5.13	Lê Viết Phú	Đinh Văn Thuận	Anh rể	182265226	P204 No3 KĐT Pháp Vân, Phường Định Công, TP Hà Nội	0 (0%)
5.14	Đinh Văn Nhã	Đinh Văn Thuận	Anh trai	040048000258	Số nhà 90 Ngõ 93 Hoàng văn Thái - phường Khương Đình-Hà Nội	0 (0%)
5.15	Lê Việt Lan	Đinh Văn Thuận	Chị dâu	010162273	Số nhà 90 Ngõ 93 Hoàng văn Thái - phường Khương Đình-Hà Nội	0 (0%)
5.16	Đinh Văn Tánh	Đinh Văn Thuận	Bố đẻ	180310770	Phường Tân Mai - Tỉnh Nghệ An	0 (0%)
6		**Lưu Ngọc Hùng**	**Trưởng Ban KS**	**025081017058**	**Phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ**	**2.000 (0,02%)**
6.1	Lưu Ngọc Phan	Lưu Ngọc Hùng	Bố đẻ	025052003757	Xã Vạn Xuân, tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
6.2	Phùng Thị Thanh	Lưu Ngọc Hùng	Mẹ đẻ	025154006371	Xã Vạn Xuân, tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
6.3	Nguyễn Văn Lâm	Lưu Ngọc Hùng	Bố vợ	025050001747	Xã Vạn Xuân, tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
6.4	Đặng Thị Tưởng	Lưu Ngọc Hùng	Mẹ vợ	025153001999	Xã Vạn Xuân, tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
6.5	Nguyễn Thị Hồng Duyên	Lưu Ngọc Hùng	Vợ	025182012131	Phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
6.6	Lưu Ngọc Anh	Lưu Ngọc Hùng	Con trai	025208006681	Phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	0 (0%)

TT	Tên người có liên quan	Cổ đông nội bộ (Chức vụ)	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số ĐKKD/ CMND/CCCD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ, Tỷ lệ sở hữu /VĐL
6.7	Lưu Khánh Ngọc	Lưu Ngọc Hùng	Con gái	025312010747	Phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
6.8	Lưu Kim Huệ	Lưu Ngọc Hùng	Em trai	025084016302	Xã Vạn Xuân, tỉnh Phú Thọ	2.000 (0,02%)
6.9	Lưu Phùng Hưng	Lưu Ngọc Hùng	Em trai	025091007503	Xã Vạn Xuân, tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
6.10	Đỗ Thị Kim Thanh	Lưu Ngọc Hùng	Em dâu	025184010437	Xã Vạn Xuân, tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
7		**Lê Thu Trang**	**Kiểm soát viên**	**001181000582**	**Số 14, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Miếu - QTG, Hà Nội**	**0 (0%)**
7.1	Nguyễn Thị Thoa	Lê Thu Trang	Mẹ đẻ	001158001602	Số 10, phố Yên Bái 1, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội	0 (0%)
7.2	Đặng Ngọc Hải	Lê Thu Trang	Chồng	001076025045	Số 14, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Miếu - QTG, Hà Nội	0 (0%)
7.3	Lê Đức Tuấn	Lê Thu Trang	Em trai	001084012915	Số 10, phố Yên Bái 1, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội	0 (0%)
7.4	Đặng Trần Bảo Nhi	Lê Thu Trang	Con gái	001307023829	Số 14, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Miếu - QTG, Hà Nội	0 (0%)
7.5	Đặng Trần Minh Tùng	Lê Thu Trang	Con trai	001211027580	Số 14, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Miếu - QTG, Hà Nội	0 (0%)
8		**Nguyễn Thị Thu Trang**	**Kiểm soát viên**	**036184011816**	**2705 tòa A, chung cư Central Point 219 Trung Kính, phường Yên Hòa, Hà Nội**	**0 (0%)**
8.1	Trương Hà Tuyên	Nguyễn Thị Thu Trang	Chồng	034085004590	2705 tòa A, chung cư Central Point 219 Trung Kính, phường Yên Hòa, Hà Nội	0 (0%)

TT	Tên người có liên quan	Cổ đông nội bộ (Chức vụ)	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số ĐKKD/ CMND/CCCD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ, Tỷ lệ sở hữu /VĐL
8.2	Trương Quốc Hưng	Nguyễn Thị Thu Trang	Con trai	001211072293	2705 tòa A, chung cư Central Point 219 Trung Kính, phường Yên Hòa, Hà Nội	0 (0%)
8.3	Trương Ngọc Hân	Nguyễn Thị Thu Trang	Con gái	001313002805	2705 tòa A, chung cư Central Point 219 Trung Kính, phường Yên Hòa, Hà Nội	0 (0%)
8.4	Trương Ngọc Linh	Nguyễn Thị Thu Trang	Con gái	001320054855	2705 tòa A, chung cư Central Point 219 Trung Kính, phường Yên Hòa, Hà Nội	0 (0%)
8.5	Trương Ngọc Minh	Nguyễn Thị Thu Trang	Con trai	001320054864	2705 tòa A, chung cư Central Point 219 Trung Kính, phường Yên Hòa, Hà Nội	0 (0%)
8.6	Nguyễn Văn Vinh	Nguyễn Thị Thu Trang	Bố đẻ	036057001211	37 Nguyễn Trãi, Tỉnh Ninh Bình	0 (0%)
8.7	Trương Thị Hồng Vân	Nguyễn Thị Thu Trang	Mẹ đẻ	036162002476	37 Nguyễn Trãi, Tỉnh Ninh Bình	0 (0%)
8.8	Trương Văn Truyền	Nguyễn Thị Thu Trang	Bố chồng	034062009260	Tán Thuật, Kiến Xương, Thái Bình - Nông dân - Thôn Trung Đồng, Xã Kiến Xương, Tỉnh Hưng Yên	0 (0%)
8.9	Trương Thị Hiên	Nguyễn Thị Thu Trang	Mẹ chồng	034163003964	Tán Thuật, Kiến Xương, Thái Bình - Nông dân - Thôn Trung Đồng, Xã Kiến Xương, Tỉnh Hưng Yên	0 (0%)
8.10	Nguyễn Thị Quỳnh Thơ	Nguyễn Thị Thu Trang	Em gái	036185009895	64 Phan Chu Chinh, Tỉnh Ninh Bình	0 (0%)
8.11	Khúc Văn Linh	Nguyễn Thị Thu Trang	Em rể	031078005298	64 Phan Chu Chinh, Tỉnh Ninh Bình	0 (0%)

TT	Tên người có liên quan	Cổ đông nội bộ (Chức vụ)	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số ĐKKD/ CMND/CCCD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ, Tỷ lệ sở hữu /VĐL
8.12	Nguyễn Thanh Lam	Nguyễn Thị Thu Trang	Em gái	036193000457	P2807, tòa nhà IP3 - chung cư Imperia số 360 Giải Phóng, phường Phương Liệt, Hà Nội	0 (0%)
8.13	Kim Quyết Chiến	Nguyễn Thị Thu Trang	Em rể	001083011837	P2807, tòa nhà IP3 - chung cư Imperia số 360 Giải Phóng, phường Phương Liệt, Hà Nội	0 (0%)
9		**Dương Văn Hoan**	**Phó Giám đốc**	**026074009669**	**Số nhà 74, Tổ 28B, Khu 3, Phường Nông Trang, Tỉnh Phú Thọ**	**19.000 (0,19%)**
9.1	Dương Văn Miền	Dương Văn Hoan	Bố đẻ	025038001580	Phường Thanh Miếu, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
9.2	Nguyễn Thị Ngải	Dương Văn Hoan	Mẹ đẻ	025140005378	Phường Thanh Miếu, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
9.3	Phạm Kim Dương	Dương Văn Hoan	Bố vợ	025053000334	Khu 6, Xã Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
9.4	Đoàn Thị Kim	Dương Văn Hoan	Mẹ vợ	025158000417	Khu 6, Xã Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
9.5	Phạm Thị Thu Hiền	Dương Văn Hoan	Vợ	025183017662	Số nhà 74, Tổ 28B, Khu 3, Phường Nông Trang, Tỉnh Phú Thọ	500 (0,005%)
9.6	Dương Minh Hoàng	Dương Văn Hoan	Con trai	025207004270	Số nhà 74, Tổ 28B, Khu 3, Phường Nông Trang, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
9.7	Dương Trường An	Dương Văn Hoan	Con trai	025209013622	Số nhà 74, Tổ 28B, Khu 3, Phường Nông Trang, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
9.8	Dương Văn Tuấn	Dương Văn Hoan	Anh trai	025067012342	Phường Hà Giang 1, Tỉnh Tuyên Quang	0 (0%)
9.9	Lưu Thị Thu Huyền	Dương Văn Hoan	Chị dâu	031176001420	Phường Nam Đồ Sơn, Hải Phòng	0 (0%)

TT	Tên người có liên quan	Cổ đông nội bộ (Chức vụ)	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số ĐKKD/ CMND/CCCD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ, Tỷ lệ sở hữu /VĐL
9.10	Dương Văn Toán	Dương Văn Hoan	Anh trai	025072014343	Xã Pà Vầy Sủ, Hà Giang	0 (0%)
9.11	Đỗ Thị Minh Tâm	Dương Văn Hoan	Chị dâu	026176003844	Đông Thành, phường Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	0 (0%)
9.12	Dương Văn Thể	Dương Văn Hoan	Em trai	026077011488	12A2 KP11, P. Tân Triều, Đồng Nai	0 (0%)
9.13	Phạm Thị Huệ	Dương Văn Hoan	Em dâu	037179008632	12A2 KP11, P. Tân Triều, Đồng Nai	0 (0%)
9.14	Dương Văn Phú	Dương Văn Hoan	Em trai	025079011612	Phường Thanh Miếu, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
9.15	Phạm Thị Liên	Dương Văn Hoan	Em dâu	036188024190	Phường Thanh Miếu, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
9.16	Dương Văn Toàn	Dương Văn Hoan	Em trai	025082008572	Phường Thanh Miếu, Tỉnh Phú Thọ	500 (0,005%)
9.17	Nguyễn Thị Xuân Hạnh	Dương Văn Hoan	Em dâu	025181009865	Phường Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
10		**Trương Trường Giang**	**Phó Giám đốc**	**025080014129**	**Tổ 21, Khu 3, Phường Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ**	**10.000 (0,10%)**
10.1	Lương Thị Hương Thơm	Trương Trường Giang	Mẹ đẻ	025151003797	Tổ 21, Khu 3, Phường Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	1.000 (0,01%)
10.2	Trương Hồng Nam	Trương Trường Giang	Em trai	025083016946	Tổ 21, Khu 3, Phường Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	1.000 (0,01%)
10.3	Dương Thị Hồng Thoan	Trương Trường Giang	Vợ	025180016423	Tổ 21, Khu 3, Phường Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	1.000 (0,01%)
10.4	Trương Dương Thiện An	Trương Trường Giang	Con trai	025207009991	Tổ 21, Khu 3, Phường Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
10.5	Trương Hà Phương	Trương Trường Giang	Con gái	025310014805	Tổ 21, Khu 3, Phường Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)

TT	Tên người có liên quan	Cổ đông nội bộ (Chức vụ)	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số ĐKKD/ CMND/CCCD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ, Tỷ lệ sở hữu /VĐL
10.6	Dương Văn Thoa	Trương Trường Giang	Bố vợ	025055006440	Phường Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
10.7	Nguyễn Thị Thúy Đạt	Trương Trường Giang	Mẹ vợ	025157011108	Phường Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
10.8	Trương Hương Liên	Trương Trường Giang	Chị gái	025179014578	Phường Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
10.9	Hoàng Như Hải	Trương Trường Giang	Anh rể	025076000842	Phường Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
10.10	Phạm Hải Linh	Trương Trường Giang	Em dâu	001193041267	Phường Định Công, Hà Nội	0 (0%)
11		**Lê Thành Chung**	**Kế toán trưởng**	**025090000982**	**Tổ 25b, Khu Hà Liễu, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ**	**9.000 (0,09%)**
11.1	Lê Đình Sỹ	Lê Thành Chung	Bố đẻ	025059006264	Số 4 hẻm 3 ngõ 316 Lê Quý Đôn, Khu Hà Liễu, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	22.000 (0,22%)
11.2	Bùi Thị Tuyết	Lê Thành Chung	Mẹ đẻ	025165009565	Số 4 hẻm 3 ngõ 316 Lê Quý Đôn, Khu Hà Liễu, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	2.000 (0,02%)
11.3	Nguyễn Thị Thụ	Lê Thành Chung	Mẹ vợ	025162013619	Khu 3 Dư Ba, Xã Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
11.4	Kiều Thị Thanh Thư	Lê Thành Chung	Vợ	025194010599	Tổ 25b, Khu Hà Liễu, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	6.000 (0,06%)
11.5	Lê Đức Anh	Lê Thành Chung	Con trai	025216006199	Tổ 25b, Khu Hà Liễu, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
12		**Nguyễn Kim Dung**	**Thư ký Hội đồng quản trị**	**025186013710**	**Tổ 3, Khu 9, Phường Nông Trang, Tỉnh Phú Thọ**	**500 (0,005%)**
12.1	Nguyễn Văn Thọ	Nguyễn Kim Dung	Bố đẻ	025057009064	SN 21, Tổ 14, Khu 3, Phường Nông Trang, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)

TT	Tên người có liên quan	Cổ đông nội bộ (Chức vụ)	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số ĐKKD/ CMND/CCCD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ, Tỷ lệ sở hữu /VĐL
12.2	Tạ Thị Nhung	Nguyễn Kim Dung	Mẹ đẻ	025161006086	SN 21, Tổ 14, Khu 3, Phường Nông Trang, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
12.3	Nguyễn Anh Dũng	Nguyễn Kim Dung	Em trai	025093005043	SN 21, Tổ 14, Khu 3, Phường Nông Trang, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
12.4	Trần Thị Hạnh	Nguyễn Kim Dung	Em dâu	025193014977	SN 21, Tổ 14, Khu 3, Phường Nông Trang, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
12.5	Hà Kim Tân	Nguyễn Kim Dung	Bố chồng	025054006434	SN 99, Tổ 19C, Khu 2B, Phường Nông Trang, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
12.6	Đỗ Thị Nhung	Nguyễn Kim Dung	Mẹ chồng	024150003334	SN 99, Tổ 19C, Khu 2B, Phường Nông Trang, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
12.7	Hà Quang Hưng	Nguyễn Kim Dung	Chồng	025082012159	Tổ 3, Khu 9, Phường Nông Trang, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
12.8	Hà Đăng Minh	Nguyễn Kim Dung	Con trai	025210007344	Tổ 3, Khu 9, Phường Nông Trang, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)
12.9	Hà Minh Khôi	Nguyễn Kim Dung	Con trai	025219011603	Tổ 3, Khu 9, Phường Nông Trang, Tỉnh Phú Thọ	0 (0%)

6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH cơ nhiệt điện lạnh Bách Khoa	Ông Đinh Văn Thuận là Người có liên quan (TV. HĐQT) của Công ty CP Bia Hà Nội - Hồng Hà. Đồng thời, là Chủ tịch HĐTV của Công ty TNHH CNĐL Bách Khoa.			Ký Hợp đồng ngày 21/04/2025	Nghị quyết số 03/NQ-HABECO-HHA-HĐQT ngày 09/04/2025	Chấp thuận việc ký kết Hợp đồng kinh tế gói nâng cấp hệ thống thu hồi CO2, với tổng giá trị chưa bao gồm thuế là: 1.923.000.000 đồng.	

7. Giao dịch với các bên liên quan

Trong kỳ, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch (VND)	
			Quý 2/2025	Lũy kế từ đầu năm đến 30/06/2025
Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	Công ty mẹ	Phí li xăng, mua vật tư	3.656.544.732	4.335.609.062
Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình	Cùng Công ty mẹ	Mua dịch bia	376.576.200	376.576.200

Cho đến cuối kỳ, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	30/06/2025 VND
Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	Công ty mẹ	Phí li xăng, mua vật tư	3.771.652.392
Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình	Cùng Công ty mẹ	Mua dịch bia	414.233.820

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, CAM KẾT CỦA CÔNG TY

1. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin công ty đại chúng

- Ông Phan Minh Sơn – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Lê Văn Tĩnh – Chức vụ: Giám đốc
- Ông Lê Thành Chung – Chức vụ: Kế toán trưởng

2. Cam kết của công ty

- Công ty cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của thông tin tại Bản công bố thông tin và các tài liệu kèm theo (nếu có).
- Sau khi được xác nhận hoàn tất đăng ký công ty đại chúng, công ty tuân thủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Chứng khoán.

IV. NGÀY THÁNG NĂM, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ ĐẠI CHÚNG (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC HOẶC GIÁM ĐỐC, GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH HOẶC KẾ TOÁN TRƯỞNG)

Phú Thọ, ngày 22 tháng 9 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Phan Minh Sơn

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 2600170... C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HỒNG HÀ P.VĂN PHÚ - T.PHÚ THỌ

Lê Văn Tĩnh

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Thành Chung